

*Chợ Nguyễn Văn Giỏi lớp 1B*

*Nguyễn Văn*

# TẬP LÀM VĂN

*Trần Văn Hoàng  
lớp 9B*

LỚP **8.9**  
PHỔ THÔNG

*Nguyễn Văn*



Nhà xuất bản Giáo dục

1978

*Việt*

Thần lực của ông Hồ Chí Minh?

*[Large red scribbles]*

99 05 66

7M

5/2/5 08/18/18

*[Handwritten signature]*

Muốn làm tốt bài văn nghị luận, chúng ta cần nắm vững phương pháp chung đồng thời lại phải nắm vững phương pháp làm từng kiểu bài cụ thể.

Không ai học

*[Handwritten diagram with letters M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, W, X, Y, Z]*

## II. PHƯƠNG PHÁP CHUNG ĐỂ LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

### I. Tìm hiểu đề

a) *Tìm hiểu xuất xứ*: vấn đề được bàn luận do ai nêu ra, nêu ra trong hoàn cảnh nào, được trích trong văn kiện, tác phẩm nào?

b) *Tìm hiểu nội dung*: vấn đề được bàn luận có mấy ý? Các ý được sắp xếp như thế nào? Ý chính nằm ở những từ, ngữ, câu nào?

c) *Tìm hiểu dạng thể*: vấn đề được bàn luận cần được chứng minh, giải thích hay đánh giá đúng sai?

*Ví dụ*

« Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại càng sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước ».

Hãy chứng minh ý kiến trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
*Xuất xứ*: Trích báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại đại hội lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam, năm 1951.  
*Nội dung*: Vấn đề cần được chứng minh: truyền thống nồng nàn yêu nước, sức mạnh của lòng yêu nước khi có giặc ngoại xâm. Sức mạnh của lòng yêu nước là biểu hiện cơ bản, trung tâm của truyền thống nồng nàn yêu nước. *Ta* thủ đoạn đàn áp chứng minh ý này.

*Từ, ngữ chính*: nồng nàn yêu nước; tàn ác (tàn ác, tư cách tàn ác); lướt qua; nhấn chìm.

*Thẻ bài*: Chứng minh bằng lịch sử và thực tế đấu tranh cách mạng hiện nay.

## 2. Tìm ý.

Phương pháp tốt để tìm ý là đặt câu hỏi tùy theo thẻ bài.

a) *Chứng minh*: Vấn đề này xảy ra ở đâu? Lúc nào? Sự việc, con người nào tiêu biểu để chứng minh? v.v...

b) *Giải thích*: Vấn đề này nghĩa là gì? Xuất phát điểm của vấn đề ở đâu? Nguyên nhân của vấn đề? Kết quả của vấn đề? Vấn đề có ý nghĩa gì?

c) *Bình luận*: Vấn đề có chỗ nào đúng? Chỗ nào sai? Tại sao đúng, sai? Thực tế gì đã chứng minh đúng, sai? v.v...

*Ví dụ*: «Ca dao kháng chiến là những vần thơ phản ánh hiện thực phong phú, thể hiện đời sống, tinh thần lạc quan cách mạng, tình yêu thương đất nước, lãnh tụ, tình đồng đội, đồng chí...»

Hãy chứng minh nhận định trên của sách giáo khoa lớp chín.

*Vấn đề cần chứng minh*: Giá trị hiện thực của ca dao kháng chiến. *Câu hỏi tìm ý*: Ca dao kháng chiến phản ánh hiện thực ở những mặt nào? Tinh thần lạc quan cách mạng thể hiện ở điểm nào? Câu ca dao nào tiêu biểu cho mặt ấy, cho điểm ấy? Câu ca dao nào tiêu biểu cho tình yêu thương đất nước, tình đồng đội, đồng chí?

Ca dao giai đoạn chống Mỹ cứu nước có câu nào thuộc chủ đề trên?

### Đàn áp dàn ý

Dàn ý của văn nghị luận gồm 3 phần: đặt vấn đề, kết thúc vấn đề.

Đặt vấn đề cho bài nghị luận phải đạt yêu cầu rất khéo léo.

Đặt vấn đề có nghĩa là:

- Đặt và giới hạn vấn đề.
- Nêu lên tầm quan trọng của vấn đề, nhấn mạnh vào vấn đề.

*Ví dụ*: «Tắt đèn» không phải chỉ tố khổ cho nông dân, «Tắt đèn» còn lên án cả một bộ máy thống trị ở nông thôn trong xã hội xưa kia dưới thời Pháp thuộc: địa chủ, cường hào, quan lại gian ác.»

Hãy chứng minh nhận định trên.

• *Đặt vấn đề*: «Tắt đèn» là một tác phẩm hiện thực có giá trị. Giá trị của «Tắt đèn» toàn diện về hình thức và nội dung, song ở đây, ta chỉ nhấn mạnh giá trị phản ánh xã hội thối nát đương thời (đặt và giới hạn vấn đề). Đơn độc giữa xã hội đầy lưỡi lê và súng đạn, Ngô Tất Tố dám mở một phiên tòa trong tác phẩm của mình, lên án chính quyền thối nát xưa kia trong thời Pháp thuộc (nêu tầm quan trọng, nhấn mạnh vấn đề).

Hãy lần lượt theo dõi tác giả đưa ra trước vành móng ngựa từng tội phạm địa chủ, cường hào, quan lại (giới thiệu dàn bài, hướng giải quyết vấn đề).

b) *Giải quyết vấn đề*: Giải quyết vấn đề trong một bài nghị luận phải đạt yêu cầu phong phú về lý lẽ và thực tế, mạch lạc và chặt chẽ về lập luận. Giải quyết vấn đề là:

— Xác định những ý lớn có phân tích, dẫn chứng để bàn luận vấn đề đã nêu.

— Sắp xếp các ý đó theo luận lý chặt chẽ.

*Ví dụ (đã nêu)*:

*Ý lớn 1*: Bộ mặt thật của bọn địa chủ: tham lam, tàn bạo, keo kiệt và dốt nát. Tiêu biểu: Nghị Quế.

*Chuyển ý*: Song song với thủ đoạn bóc lột là thủ đoạn đàn áp. Đàn áp cũng là để tăng cường bóc lột.

*Ý lớn 2*: Bộ mặt thật của bọn cường hào (tàn ác, tư cách thối nát).

Chuyển ý: Bọn ở dưới thì bóc lột, đàn áp, bọn ở trên cũng chẳng khác gì.

Ý lớn 3: Bộ mặt thật của bọn quan lại (bạo ngược, ăn hối lộ, dâm dục...).

c) *Kết thúc vấn đề*: Kết thúc vấn đề một bài nghị luận phải đạt yêu cầu tổng hợp, khái quát, truyền cảm. Kết thúc vấn đề là:

- Tổng hợp những ý đã phân tích.
- Xác định lại vấn đề đã nêu lên và đã giải quyết, nhấn mạnh lại tầm quan trọng.
- Liên hệ nhiệm vụ, động viên, nêu lên sự quyết tâm thực hiện theo hướng đã giải quyết vấn đề.

*Vi dụ (đã nêu)*: Ngô Tất Tố đã lên án tất cả bọn địa chủ, cường hào, quan lại. Chúng đã cấu kết với nhau để bóc lột nông dân. Ngô Tất Tố đã tố cáo mạnh mẽ bộ máy thống trị thối nát ở nông thôn đương thời (tổng hợp ý đã phân tích).

Giá trị tố cáo của «*Tắt đèn*» làm cho tác phẩm và tác giả của nó có địa vị lớn trong văn đàn xưa cũng như nay (xác định lại giá trị của vấn đề).

#### 4. Phương pháp lập luận

Muốn làm văn nghị luận hay còn cần phải biết lập luận khi trình bày từng ý nhằm thuyết phục người đọc. Sau đây là mấy phương pháp lập luận hay dùng.

a) *Lập luận đi thẳng vào vấn đề*: Người viết nêu một câu tổng quát về ý cần trình bày rồi phát triển dần, làm sáng rõ ý ấy ra hoặc ngược lại, phân tích phát triển đề dần dần đi đến câu tổng quát về ý cần trình bày.

*Vi dụ 1*: Đoàn kết và hòa hợp dân tộc là truyền thống cao quý của dân tộc ta hun đúc trong bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, làm cho nhân dân ta qua bao cơn bão táp trong lịch sử vẫn là một khối thống nhất. (Nêu ý khái quát). Dân tộc ta, nước ta vẫn là một, không một kẻ thù tàn bạo quỷ quyết nào chia cắt nổi.

Nhiều điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Truyền thống tốt đẹp đó được Hồ Chủ tịch kính yêu của ta phát huy trong chính sách đại đoàn kết, đã đem lại những thắng lợi vẻ vang nhất của dân tộc ta. Lời dạy rất giản dị mà đầy hình ảnh của Hồ Chủ tịch: «*Bàn tay có ngón dài, ngón ngắn, nhưng ngón dài cũng đều hợp trong một bàn tay*» nhắc nhở ta luôn luôn phải gương cao ngọn cờ đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Truyền thống cao quý ấy của dân tộc ta đã ăn sâu trong lòng người Việt Nam chúng ta qua mấy ngàn năm và đã biến thành tình cảm, đạo lý trong đời sống của nhân dân ta, nó thể hiện cách xử thế đầy lòng nhân ái, nhân đạo, trong chính sách bao dung đại độ, rộng lượng với những kẻ lỡ bước lầm đường muốn trở về với dân tộc (phát triển ý khái quát).

HUỲNH TẤN PHÁT

b) *Lập luận bằng cách đặt câu hỏi*: Để trình bày một ý, người viết nêu ý ấy ra dưới dạng câu hỏi rồi phân tích dần dần để trả lời. Có khi hỏi và trả lời diễn ra liên tiếp. Có khi hỏi không cần trả lời để người đọc tự suy nghĩ vì bản thân nội dung câu hỏi đã có ý khẳng định rồi. Cách lập luận này làm người đọc phải suy nghĩ cùng người viết do đó nên rất hấp dẫn.

*Vi dụ 2*: Các đồng chí thử nghĩ, trong lịch sử nước ta, có thời đại nào tốt đẹp, anh dũng và vẻ vang đến như vậy! Người sáng tác văn học nghệ thuật thật không thể mong có cảnh ngộ nào tốt hơn, các đồng chí ạ! Trong tình hình này mà không làm nên tác phẩm xứng đáng thì chỉ nên tự trách lấy mình. Chúng ta phải có những tác phẩm xứng đáng với thời đại oanh liệt của nước ta, dân ta, cũng như của thế giới, có phải không, các đồng chí? (hỏi không trả lời)

PHẠM VĂN ĐỒNG

c) *Lập luận bằng cách đòn bẩy*: Người viết nêu một ý, phân tích dần giải rồi từ ý này, bẩy ý chính lên, làm cho ý chính

cần nêu được nhấn mạnh, đề cao nhằm hấp dẫn sự chú ý của người đọc. Đưa một vấn đề lên cao rồi hạ một vấn đề xuống thấp, làm cho người đọc thấy rõ sự trái ngược và càng trái ngược nhau lập luận càng nổi bật.

*Ví dụ 1:* « Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc ». Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

« Người sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi ».

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được (Đưa vấn đề lên cao). Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. (Hạ vấn đề xuống thấp)

### HỒ CHÍ MINH

(*Tuyên ngôn độc lập*)

*b) Lập luận bằng cách phản đề:* Theo phương pháp này người viết ban đầu thừa đứng về phía luận điểm sai mà phân tích (giả thử tạm thời) để vạch ra khía cạnh không hợp lý, cuối cùng bác bỏ hẳn luận điệu sai, dẫn người đọc theo quan điểm của mình. Cách lập luận này vừa khẳng định ý đúng, vừa phê phán ý sai. Người viết phải nắm vững quan điểm của mình và nắm vững những luận điểm sai lầm, có thể phê phán mới đúng, khẳng định mới mạnh mẽ (xem ví dụ ở phần dưới).

### 5. Diễn đạt

*a) Lời văn nghị luận phải có luận lý chặt chẽ:* Phải coi trọng bố cục chung của toàn bài nghị luận. Trong từng ý lớn,

phải biết sắp xếp ý mạch lạc phục vụ cho bản luận. Hết ý lớn, phải viết sang dòng. Đầu ý lớn sau phải viết thụt vào, luận lý chặt chẽ là điều kiện cơ bản của văn nghị luận.

*b) Lời văn nghị luận phải chính xác:* Văn nghị luận chính trị, xã hội cũng như các loại văn khác đòi hỏi dùng từ phải chính xác, nhất là từ Hán Việt. Câu văn nghị luận nếu sai về ngữ pháp có thể dẫn đến sai ý, sai lập luận. Cần chú ý dùng câu phức hợp chính xác vì loại câu này dùng nhiều trong nghị luận. Dẫn chứng chính xác, biết ghi xuất xứ tài liệu trích dẫn là điều rất cần trong nghị luận. Văn nghị luận còn đòi hỏi chính xác trong việc sử dụng dấu ngắt và chấm câu.

*c) Lời văn nghị luận phải trong sáng:* Cần tránh dùng tiếng Hán Việt nếu tiếng ta có từ để dùng. Ngôn ngữ dân gian của ca dao, truyện cổ của ta rất dễ hiểu, nhưng dùng trong bản luận cũng rất chặt chẽ. Cần rèn luyện cách viết giản dị, gọn gàng, trong sáng.

*d) Lời văn nghị luận có khi phải gọi cảm:* Nghị luận văn học phải dùng hình ảnh, so sánh, dùng từ ngữ tượng hình, tượng thanh; phải phát huy óc tưởng tượng.

## III. ĐỀ BÀI TẬP VỀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VĂN NGHỊ LUẬN

### 1. Tìm hiểu đề

1) Giải thích lời nói sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh « Nam bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi ».

2) « Thực tế đấu tranh phong phú đã làm nảy nở nền văn học yêu nước, cách mạng (thời Pháp thuộc) với khí thế đấu tranh hào hùng, lòng căm thù giặc sâu sắc và niềm lạc quan mới ».

Em có ý kiến gì về nhận định trên.

3) Trong bài « Quang vinh tổ quốc chúng ta », nhà thơ Tố Hữu viết:

Sức ta là sức thanh niên

Thế ta là thế đứng trên đầu thù.

Căn cứ vào thực tế cách mạng ở miền Nam trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, hãy chứng minh nhận định trên.

Gợi ý đề 2.— Đề trích từ bài tổng kết văn thơ yêu nước cách mạng (Văn học trích giảng lớp chín).

— Kiểu bài : Bình luận.

Nội dung : Giá trị tiến bộ của văn thơ yêu nước. Bối ý : Thực tế đấu tranh làm nảy nở văn học yêu nước cách mạng, khí thế đấu tranh hào hùng, lòng căm thù giặc sâu sắc, niềm lạc quan mới.

Từ ngữ quan trọng : hào hùng, sâu sắc, lạc quan mới.

4) Thủ tướng Phạm Văn Đồng có nói :

« Dân tộc Việt Nam ta, một dân tộc anh hùng, anh hùng trong chiến đấu, anh hùng trong sản xuất, anh hùng ở miền Nam, anh hùng ở miền Bắc, anh hùng từ ông già đến trẻ con ». Hãy chứng minh nhận định trên.

5) « Mỗi thanh niên cần phải xây dựng một tiền đồ, một lý tưởng tươi đẹp cho tương lai. Không có tiền đồ, không có lý tưởng tươi đẹp thì không phải là người thanh niên tiên tiến ». Giải thích câu nói trên của đồng chí Lê Duẩn.

6) « Đem cái nhỏ bé, cái tầm thường để làm sự nghiệp thì sự nghiệp ấy không ra ngoài cái tầm thường, cái bé nhỏ » (Lê Duẩn). Em hiểu thế nào về nhận định trên?

7) « Trong giai đoạn 1930 — 1945 « Nhật ký trong tù » của Chủ tịch Hồ Chí Minh và « Từ ấy » của Tố Hữu là những tác phẩm có giá trị giáo dục tư tưởng tình cảm cách mạng rất cao đồng thời lại có giá trị nghệ thuật đặc sắc ».

Chứng minh nhận định trên qua các bài đã học về hai tác phẩm trên.

Gợi ý đề 5: Vấn đề cần giải thích : Thanh niên phải xây dựng lý tưởng cách mạng.

— Kiểu bài : giải thích.

Câu hỏi : Lý tưởng là gì? Lý tưởng cao đẹp của người thanh niên trong giai đoạn cách mạng hiện nay là gì? Tại sao người thanh niên phải xây dựng cho mình lý tưởng cách mạng? Người thanh niên không xây dựng cho mình lý tưởng cách mạng thì cuộc sống sẽ thế nào? Phải làm gì để thực hiện lý tưởng cao đẹp đó?

8) « Trong xã hội loài người, cái đáng quý nhất là lao động, người đáng quý nhất là người lao động ».

Hãy giải thích và chứng minh câu nói trên của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

9) « Anh hùng cách mạng là anh hùng tập thể và chỉ có trong phong trào quần chúng mới nảy nở những tập thể và cá nhân anh hùng ».

Hãy giải thích câu nói trên.

10) « Trong tác phẩm « Tắt đèn », Ngô Tất Tố đã chú ý đưa vào những tiếng nói quen thuộc của quần chúng và chú ý dùng thành ngữ, tục ngữ ». Hãy chứng minh nhận xét đó qua các bài văn đã học về tác phẩm « Tắt đèn ».

# NGHỊ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

## GIỚI THIỆU CHUNG

### I. THẾ NÀO LÀ MỘT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI?

Nghị luận chính trị và xã hội là loại văn nghị luận lấy đề tài chính trị và xã hội làm nội dung. Có thể là một vấn đề chính trị, thời sự (tội ác của đế quốc Mỹ, tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường của nhân dân ta chống xâm lược Mỹ...), có thể là một vấn đề xã hội (sự đổi mới của quê hương sau ngày giải phóng...), có thể là một vấn đề về luân lý, đạo đức (đạo đức cách mạng, lý tưởng của thanh niên...), cũng có khi là một vấn đề có tính chất tổng hợp (chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu...).

Trong phạm vi nhà trường, những bài văn nghị luận xã hội, chính trị có tác dụng giáo dục rất lớn:

— Góp phần trau dồi lập trường tư tưởng cách mạng, bồi dưỡng nhân sinh quan và đạo đức cách mạng.

— Nâng cao nhận thức chính trị, củng cố, bồi dưỡng quan điểm cách mạng về những vấn đề xã hội đang diễn ra giúp ta rèn luyện phương pháp tư tưởng đúng đắn.

— Giúp ta luôn có ý thức tìm hiểu cuộc sống thực tế, những vấn đề thời sự trong và ngoài nước, tình hình ở địa phương mình ở.

— Rèn luyện những kỹ năng cần thiết để chúng ta chuẩn bị bước vào cuộc sống...

## II. CÁC KIỂU BÀI CHỦ YẾU CỦA VĂN NGHỊ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Trong một bài văn nghị luận, lý lẽ và dẫn chứng là hai chất liệu chủ yếu. Tùy theo mức độ, cách thức, ý định dùng lý lẽ và dẫn chứng, ta có thể chia văn nghị luận ra các kiểu bài: nghị luận chứng minh, nghị luận giải thích, bình luận hoặc nghị luận hỗn hợp. Trong phạm vi chương trình cấp II phổ thông, chúng ta chỉ học 3 kiểu bài chủ yếu: nghị luận chứng minh, nghị luận giải thích và bình luận.

Do mức độ, nội dung, yêu cầu của từng kiểu bài khác nhau, phương pháp làm từng kiểu bài cũng có khác nhau. Tuy vậy dù làm kiểu bài nào cũng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc chung đã nêu lên trong bài khái quát. Trong thực tế không mấy khi bài văn nghị luận lại thuộc một kiểu đơn thuần mà thường xen kẽ, phối hợp với nhau rất chặt chẽ. Nói như vậy không có nghĩa là các kiểu bài này đều giống nhau, trong khi học ở nhà trường phổ thông, chúng ta cần phân biệt rõ ràng để có phương pháp làm từng kiểu bài cho thỏa đáng.

Ba kiểu bài chứng minh, giải thích, bình luận cũng là ba kiểu bài cơ bản dùng trong các bài nghị luận văn học mà chúng ta thường gặp và được học trong nhà trường phổ thông.

## III. NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Muốn làm một bài văn nghị luận nói chung và nghị luận chính trị và xã hội nói riêng, chúng ta phải trau dồi một số vốn sau đây:

1. **Vốn chính trị:** Vốn chính trị ở đây là đường lối quan điểm, chính sách của Đảng thể hiện trong những vấn đề cụ thể — Đó là kim chỉ nam giúp chúng ta nhìn rõ bản chất của những vấn đề phức tạp trong đời sống xã hội hiện nay. (Vấn đề bạn và thù, chính nghĩa và phi nghĩa, văn minh và bạo tàn, hiện tượng và bản chất...). Có nắm vững đường lối quan điểm

chúng ta mới đánh giá, giải quyết đúng đắn được những vấn đề đặt ra khi bàn luận.

**2. Vốn kiến thức văn hóa** là nguyên liệu để xây dựng nên bài văn, bao gồm những hiểu biết chung về các bộ môn, các lĩnh vực khoa học, đặc biệt là những sách báo tiến bộ, các tác phẩm văn học ưu tú của các nhà văn trong nước và thế giới. Chúng ta phải không ngừng rèn luyện, học tập để tích lũy dần dần vốn kiến thức ấy.

**3. Vốn kiến thức về đời sống** cũng là chất liệu quan trọng để làm văn nghị luận đặc biệt là nghị luận chính trị và xã hội.

Thời đại ngày nay có biết bao sự tích anh hùng, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc ta đã nảy sinh biết bao tấm gương chói ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Trước kia, hàng ngày hàng giờ chúng ta được chứng kiến tội ác man rợ của kẻ thù, chứng kiến lòng căm thù vô hạn và tinh thần chiến đấu quyết liệt, quả cảm của quân và dân ta chống xâm lược và bọn tay sai bán nước. Trên quê hương giải phóng hiện nay, cuộc sống mới đang đâm chồi nảy lộc. Chỉ có lao mình vào thực tế đời sống cách mạng đó, tâm mắt chúng ta mới được mở rộng, tâm hồn chúng ta mới rung động cùng một nhịp với cuộc sống, tâm hồn của quần chúng nhân dân và đó cũng là cơ sở để ta hiểu biết và lý giải được những vấn đề mà bài nghị luận chính trị xã hội yêu cầu.

**4. Vốn nghệ thuật viết văn** là những kỹ năng rất cần thiết giúp ta truyền đạt để người đọc hiểu được vấn đề cần bàn luận. Đó là những kỹ năng như: kỹ năng phân tích đầu bài, kỹ năng làm dàn ý, kỹ năng bố cục, lập luận, kỹ năng vận dụng dẫn chứng, kỹ năng dùng từ, đặt câu... Ngoài ra còn phải nắm vững, vận dụng linh hoạt phương pháp làm từng kiểu bài cụ thể.

Tóm lại làm một bài văn nghị luận nói chung, và bài văn nghị luận chính trị, xã hội nói riêng đòi hỏi chúng ta phải không ngừng học tập, tích lũy bốn loại vốn trên. Có như vậy, bài văn nghị luận viết ra mới có sức lôi cuốn và thuyết phục với người đọc.

## CÂU HỎI

- 1) Thế nào là một bài văn nghị luận chính trị và xã hội?
- 2) Văn nghị luận chính trị và xã hội có tác dụng gì trong việc rèn luyện chúng ta khi còn ngồi trên ghế nhà trường?
- 3) Hãy nêu các kiểu bài của nghị luận chính trị và xã hội. Muốn làm bài văn nghị luận chính trị và xã hội, cần phải làm gì?

## NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH

### I. THẾ NÀO LÀ BÀI VĂN NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH?

*Chứng minh một vấn đề là dùng dẫn chứng thực tế đã xác nhận vấn đề là có thực, làm sáng rõ và bênh vực vấn đề đó. Vấn đề đưa ra để chứng minh là lẽ phải đã được công nhận.*

#### 1. Dẫn chứng:

Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào về những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước : từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám lấy giặc đang tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình, từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất không quản khó nhọc để góp phần vào kháng chiến cho đến những đồng bào điền chủ quyên ruộng đất cho Chính phủ, những cử chỉ cao quý đó tuy khác nhau nơi việc làm nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê rõ ràng, dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

## HỒ CHÍ MINH

### 2. Nhận xét :

Chủ đề của bài văn trên là lòng tự hào về truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta qua lịch sử và qua cuộc kháng chiến chống Pháp. Tác giả đã trình bày, giới thiệu vấn đề ấy bằng các *dẫn chứng*. Các *dẫn chứng* được tác giả sử dụng lại là những sự việc và những con người có thật trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta trước đây và hiện nay (cuộc kháng chiến chống Pháp). Tác giả *dẫn chứng* minh họa cho vấn đề mình nêu ra với mục đích *xác nhận* vấn đề đó là đúng, là có thật. Khi *xác nhận* vấn đề, tác giả còn dùng ngôn ngữ có hình ảnh để ca ngợi, làm sáng rõ vấn đề hơn, khiến người

đọc, người nghe hiểu ngay, tin ngay điều mình nói không thể nghi ngờ chối cãi được. Đoạn văn trên là một đoạn văn *chứng minh*.

## II. PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH

### Nhận xét :

1. Đề làm sáng tỏ vấn đề, tác giả đã đưa ra nhiều *dẫn chứng thực tế* và đưa cả lý lẽ để *chứng minh*.

*Trong một bài nghị luận chứng minh, không phải đơn thuần chỉ đưa dẫn chứng thực tế mà có khi còn phải đưa lý lẽ để chứng minh. Trước khi chứng minh, cũng có thể giải thích ngắn gọn, mở rộng vấn đề.*

2. Vào bài văn, tác giả trực tiếp nêu vấn đề cần *chứng minh*. Cách nêu gọn, rõ, làm nổi bật được vấn đề đưa ra *chứng minh*; các từ, ngữ thể hiện bản chất, nội dung của vấn đề.

Phải nắm thật chắc vấn đề cần *chứng minh*, từ đó mới tìm ra được phương pháp *chứng minh* thích hợp nhất. Cần trả lời câu hỏi : « *Chứng minh cái gì ? (nội dung) và chứng minh bằng cách gì ?* » (theo trình tự nào?).

a) Đề *chứng minh* vấn đề, tác giả chọn *dẫn chứng* về người thực, việc thực (công chức nhịn ăn, phụ nữ khuyên chồng, điền chủ quyên ruộng, v.v...).

b) Đề *chứng minh* vấn đề, tác giả chọn *dẫn chứng* nhiều mặt.

• *Theo thời gian* : tinh thần yêu nước xưa kia, tinh thần yêu nước hiện nay.

• *Theo không gian* : ở nước ngoài (kiều bào), mặt trận (chiến sĩ), hậu phương (công chức, phụ nữ, v.v...), miền xuôi, miền ngược v.v...

• *Theo thành phần, lứa tuổi* : cụ già, trẻ thơ, công nhân, nông dân, phụ nữ, chiến sĩ, điền chủ, v.v...

• Theo khả năng hoạt động: quân sự, chính trị, ngoại giao; trí óc, chân tay.

Tóm lại, tác giả đã nêu dẫn chứng một cách toàn diện.

c) Để chứng minh vấn đề, tác giả không dẫn chứng tràn lan, mà chọn lọc những dẫn chứng sát hợp với các khía cạnh cần chứng minh, dẫn chứng nói lên vấn đề một cách tập trung nhất, có ý nghĩa nhất.

3. Khi làm văn chứng minh, phải biết dùng dẫn chứng cụ thể, toàn diện và tiêu biểu.

— Dẫn chứng cụ thể là những dẫn chứng chân thực, rõ ràng, rút ra từ thực tiễn, từ lịch sử, từ quá khứ, hiện tại. Nếu cần có thể lấy người thực, việc thực mà mình biết, lấy số liệu, ghi rõ ngày giờ, nơi và hoàn cảnh xảy ra sự việc.

— Dẫn chứng toàn diện là những dẫn chứng bao quát được toàn bộ vấn đề; lật đi lật lại vấn đề ở những khía cạnh khác nhau.

— Dẫn chứng tiêu biểu là những dẫn chứng có tính khái quát, giúp người đọc thấy được vấn đề chung (không vụn vặt, lẻ tẻ), thấy được bản chất của vấn đề. (Xem thêm ví dụ ở phần V).

Khi nêu dẫn chứng cần tránh biến bài văn chứng minh thành một bài trần thuật hoặc thành một bản thống kê số liệu, một bản tin khô khan, công thức.

4. Khi làm bài văn chứng minh, phải biết trình bày dẫn chứng theo một trình tự hợp lý.

Trình tự của các dẫn chứng có thể được sắp xếp theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào nội dung vấn đề cần chứng minh.

a) Theo trình tự thời gian. Ví dụ:

— Ngày xưa	} — dưới chế độ cộng sản nguyên thủy	} — trước Cách mạng tháng Tám

— Ngày nay	} — dưới chế độ phong kiến	} — trong kháng chiến chống Mỹ		
			— dưới chế độ tư bản	} — Sau khi hiệp định Pa-ri được ký kết...
			— dưới chế độ xã hội chủ nghĩa...	

b) Theo trình tự không gian. Ví dụ:

} — miền Bắc	} — thành thị	} — trong nước	} — cơ quan

c) Theo trình tự các mặt của vấn đề hoặc tầm quan trọng của vấn đề. Ví dụ:

} — ưu điểm	} — khó khăn	} — lý luận	} — vật chất	} — chính trị

} — quân sự  
} — văn hóa  
} — giáo dục

Chú ý. Các dẫn chứng còn có thể được sắp xếp theo sự phối hợp chặt chẽ giữa các trình tự trên.

### CÂU HỎI

- 1) Thế nào là chứng minh một vấn đề?
- 2) Trong bài văn chứng minh, cần giải quyết mối quan hệ giữa lý lẽ và thực tế như thế nào?
- 3) Mở bài bài chứng minh, cần nêu vấn đề chứng minh như thế nào?
- 4) Muốn bài văn có sức thuyết phục cao, sáng rõ, các dẫn chứng phải thế nào?
- 5) Cách trình bày dẫn chứng trong văn chứng minh phải thế nào? Hãy nêu một vài cách trình bày dẫn chứng thường gặp.

## III. MỘT SỐ DÀN BÀI VÀ BÀI LÀM

ĐỀ:

Trong báo cáo chính trị đọc tại Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam (1951), Hồ Chủ tịch có nói:

« Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước ».

Bằng thực tế lịch sử đặc biệt là thực tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, em hãy chứng minh lời nhận định trên.

### DÀN BÀI

#### A. Đặt vấn đề

Trải qua 4000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã phải đương đầu với nhiều kẻ thù đến xâm lăng và đã chiến thắng oanh liệt. Nhận định về lòng yêu nước của nhân dân ta, Hồ Chủ tịch có nói: « Dân ta... lũ cướp nước ».

#### B. Giải quyết vấn đề

1. Dẫn chứng chung về quá trình chống ngoại xâm của tổ tiên ta:

- Hai Bà Trưng
- Ngô Quyền
- Lý Thường Kiệt
- Trần Hưng Đạo
- Lê Lợi
- Quang Trung

Kết luận ngắn chuyên ý.

2. Dẫn chứng về cuộc kháng chiến chống Pháp

— Hoàn cảnh lịch sử:

43  
15  
-----  
215  
43  
-----

1945: chính quyền mới, còn non trẻ, thiếu thốn, khó khăn nhiều về kinh tế. Lực lượng vũ trang mới xây dựng, vũ khí thiếu. Thù trong giặc ngoài. 12-1946: kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Địch có máy bay, xe tăng, đại bác. Ta chỉ có súng kíp, dao găm, mã tấu. Ta vẫn thắng. Tại sao?

Vi:

- Toàn dân kháng chiến, đoàn kết xung quanh Chính phủ, Hồ Chủ tịch.
- Vui vẻ tham gia ủng hộ kháng chiến bằng tiền bạc, thóc gạo cùng các tài sản khác.
- Vui vẻ tiêu thổ kháng chiến, thực hiện vườn không nhà trống.
- Tham gia quân đội, dân công phục vụ tiền tuyến.
- Thực hiện kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện.

— Kết quả:

Từ lúc đầu ta đã thắng; kế hoạch « đánh nhanh, thắng nhanh » của Xanh-tơ-ny, Lơ-cơ-lec hoàn toàn bị phá sản.

- Pháp buộc phải đánh lâu dài với ta.
- Ta càng đánh càng thắng; chiến dịch Biên Giới (1950), Hòa Bình (1952), Điện Biên Phủ (1954)...
- Hiệp nghị Giơ-ne-vơ đem lại hòa bình ở Đông Dương (1954).

Kết luận ngắn chuyên đoạn.

3. Dẫn chứng về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của hai miền Nam, Bắc.

— Hoàn cảnh lịch sử:

Từ 1954 Mỹ — Diệm phản bội hiệp nghị Giơ-ne-vơ âm mưu chia cắt lâu dài nước ta. Chúng âm mưu Bắc tiến, chúng đàn áp phong trào đòi hòa bình dân chủ ở miền Nam ta, dồn dân lập ấp chiến lược, thi hành luật phát-xít 10-59. Nhưng tại sao ta vẫn thắng?

Vì :

- Tinh thần yêu nước nồng nàn của nhân dân miền Nam.
- Tinh thần đoàn kết toàn dân, quyết chiến đấu đến cùng để giành độc lập tự do, hòa bình, thống nhất Tổ quốc...

— Kết quả :

- 1960 : Đồng khởi thắng lợi.
- 20-12-1960 : Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

• Chiến tranh nhân dân của ta phát triển cao. Với ba mũi giáp công : quân sự, chính trị, binh vận, cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam ngày càng thắng lợi lớn.

• 1964 : chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị thất bại. Không chịu thua, một mặt Mỹ ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam nước ta, chuyển sang chiến tranh cục bộ, mặt khác dùng không quân và hải quân ném bom và bắn phá miền Bắc nước ta.

Nhưng ở cả hai miền Nam, Bắc, Mỹ vẫn bị thất bại nặng nề :

- 1965-1966 : Mỹ mở chiến dịch mùa khô lần thứ nhất với hai mươi vạn quân Mỹ, quân chư hầu và hơn một triệu quân ngụy hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Nhưng từ những thất bại ban đầu ở Núi Thành, Vạn Tường đến các thất bại lớn hơn ở Bầu Bàng, Plây-me, cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ đã đi từ thất bại này đến thất bại khác.

• 1966-1967 : Mỹ phản công chiến lược lần thứ hai với hơn bốn mươi vạn quân Mỹ và hơn nửa triệu quân ngụy hòng mở rộng chiến tranh ra Bắc giới tuyến. Nhưng ta đã đánh địch ở Trị Thiên, thắng ở Tây Ninh cùng một lúc bẻ gãy hai gọng kìm tìm diệt và bình định của giặc.

• 1967-1968 : Ta tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt. Từ đầu xuân Mậu thân đến 3 tháng sau, đánh lớn ở các thành phố, thị trấn và cơ quan đầu não của địch làm cho địch bị thiệt hại nặng nề. Cục diện chiến trường thay đổi có lợi cho ta. Địch đã bị động lại càng thêm bị động. Từ « tìm diệt » địch buộc phải « quét, giữ » bị động phòng ngự.

• Ở miền Bắc, qua bốn năm thực hiện chiến tranh « leo thang » phá hoại bằng không quân và hải quân, Mỹ hòng ngăn chặn sự đoàn kết chiến đấu giữa miền Bắc và miền Nam, hòng phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, hòng làm giảm sút quyết tâm của nhân dân ta, hòng buộc chúng ta phải kết thúc chiến tranh theo điều kiện của Mỹ nhưng kết quả đã trái với ý muốn của chúng. Tính cho đến (1968) đã có trên ba nghìn máy bay Mỹ bị tan xác. Chính quyền Giôn-xơn buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tinh đoàn kết chiến đấu giữa hai miền Nam, Bắc ngày càng vững chắc hơn bao giờ hết.

• 1969 : Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, liên minh các lực lượng hòa bình và dân chủ miền Nam thành lập, hội nghị bốn bên họp ở Pa-ri đánh dấu những bước thắng lợi to lớn của ta trên khắp các chiến trường.

Nhìn chung từ khi tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ đã đi từ thất bại này đến thất bại khác, vì :

— Về chính trị : Mỹ càng lộ mặt xâm lược trước nhân dân thế giới, ngày càng bị cô lập trên trường quốc tế. Bọn ngụy quyền đảo chính lẫn nhau, ngày càng đổ nát, chia rẽ...

— Về quân sự, Mỹ ngày càng thua đau từ « đánh nhanh, thắng nhanh » trong mười tám tháng của Tay-lo, đến chiến lược hai gọng kìm (tìm diệt và bình định) của Oet-mô-len, đến « quét và giữ » của A-bram... tất cả đều thất bại. Các chiến thuật « phượng hoàng vồ mồi », « kỵ binh bay », « thiết xa vận », v.v... ngày càng phá sản.

« Chiến tranh cục bộ » không thắng, Nich-xơn chuyển sang kế hoạch « Việt Nam hóa » chiến tranh ở miền Nam, tiến hành xâm lược Cam-pu-chia, Lào v.v...

Tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ lại tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Nhưng chúng đã lại bị quân và dân miền Bắc bắn rơi nhiều máy bay (trong đó có nhiều B.52), bắn chìm và bắn cháy nhiều tàu chiến. Cuối

tháng 12-1972, giặc Mỹ mở đợt tập kích chiến lược bằng không quân B.52 đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác trên miền Bắc hòng gây sức ép, bắt chúng ta phải chấp nhận những điều kiện vô lý do chúng đưa ra. Nhưng âm mưu xảo quyệt ấy đã bị đập tan. Trong 12 ngày chiến đấu quyết liệt, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 84 máy bay Mỹ trong đó có 34 chiếc B.52, bắt sống nhiều giặc lái. Chúng không những không thu được thắng lợi mà còn bị thất bại thảm hại. Cả loài người tiến bộ đồng tình, cổ vũ chúng ta, lên án nghiêm khắc bọn xâm lược Mỹ. Trong khi đó ở miền Nam, kế hoạch « Việt Nam hóa » chiến tranh bị phá sản. Quân nguy rệu rã và bị thua đau ở nhiều nơi.

Trước tình thế đó, Mỹ đã buộc phải ngừng đánh phá miền Bắc và phải ký kết hiệp định Pa-ri về Việt Nam, thừa nhận chủ quyền độc lập và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta và để quốc Mỹ đã phải rút hết khỏi miền Nam nước ta. Hòa bình đã được lập lại trên toàn Việt Nam.

Đế quốc Mỹ đã thất bại. Vì sao? (vì nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có một nguyên nhân cơ bản là « dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước »...).

Kết luận ngắn chuyên đoạn.

### C. Kết thúc vấn đề

— Lòng tự hào về truyền thống chống ngoại xâm oai hùng của dân tộc.

— Lòng tin tất thắng vào cuộc đấu tranh giành hòa bình, độc lập thống nhất đất nước của nhân dân ta hiện nay.

### ĐỀ BÀI:

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã tặng phụ nữ miền Nam danh hiệu « Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang ».

Bằng những dẫn chứng trong các bài văn thơ đã học, đã đọc và qua thực tế chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, em hãy

chứng minh rằng phụ nữ miền Nam rất xứng đáng với lời nhận định đó.

### BÀI LÀM

Phụ nữ Việt Nam vốn là những con người bình dị, hiền hòa, chịu thương, chịu khó. Từ bao đời nay, người phụ nữ chỉ quen biết nuôi con và chăm lo đời sống gia đình, nhưng mỗi khi Tổ quốc bị quân thù giày xéo thì tinh thần yêu nước của họ lại bị kích động mạnh mẽ, họ cũng tham gia đánh giặc giữ nước và cũng đã lập nên những chiến công hiển hách. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy gian khổ hy sinh nhưng cũng rất vẻ vang, anh dũng ngày nay, người phụ nữ miền Nam đã thấm nhuần chân lý « không có gì quý hơn độc lập, tự do », hiểu rõ trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của mình trước vận mệnh của Tổ quốc, họ đã vùng lên chiến đấu, góp một phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc, họ thật xứng đáng với tám chữ vàng « Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang » mà Mặt trận Dân tộc giải phóng đã tặng.

Tinh thần quý báu chứa đựng trong tám chữ đó đã được phản ánh rõ nét trong một số tác phẩm văn học hiện đại cũng như trong thực tế cuộc sống chiến đấu nóng bỏng ở miền Nam nước ta.

Trong bài thơ « Người con gái Việt Nam » của Tố Hữu, chị Trần Thị Lý hiện lên với hình ảnh vô cùng thân thương và bất khuất. Chị là một người con yêu quý của nhân dân đã anh dũng hoạt động cách mạng trong khi cả chế độ phát-xít của Mỹ Diệm đang hoành hành ở khắp miền Nam ta, chúng lê máy chém đi khắp nơi, bắn giết, tù đầy tất cả những ai mà chúng nghi ngờ là có hành động yêu nước, chống lại bọn hung hống trong khi cuộc sống của nhân dân miền Nam tưởng chừng chỉ có đêm mà chẳng có ngày, chị đã bị bắt. Cả chế độ bạo tàn với mọi cực hình tra tấn: « Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung » cũng « không giết được người con gái anh hùng », không đè bẹp nổi ý chí chiến đấu của chị, bởi vì chị có một « trái tim vĩ đại », một sức mạnh vĩ đại của 14 triệu

đồng bào miền Nam truyền tiếp cho. Chị đã chiến thắng và trở về trong tình thương yêu đùm bọc của nhân dân.

Những năm đen tối ấy đã qua. Năm 1960, cả miền Nam đã nhất loạt vùng lên, phong trào đồng khởi sôi nổi khắp nơi. Tác phẩm « Hòn đất » của Anh Đức đã phản ánh một phần về cuộc đồng khởi hào hùng đó. Trong tác phẩm, ta cũng thấy hiện lên hình ảnh người phụ nữ hết sức tiêu biểu. Đó là chị Sứ, một người phụ nữ rất xứng đáng là người em của chị Lý. Chị bị bắt khi còn đội một bình nước trên đầu để tiếp tế cho các đồng chí đang chiến đấu. Ở người con gái xứ Hòn này, ta càng thấy truyền thống bất khuất của phụ nữ miền Nam thật là cao đẹp. Ở chị, ta thấy những hành động rất phi thường và những băn khoăn lo lắng cho cách mạng, cho đồng bào, đồng chí. Chị thương yêu mẹ rất mực, nhưng nếu mẹ nói sai, chị cũng quyết không nghe. Địch dùng tình cảm mẹ con hồng lung lạc ý chí quyết tâm của chị, hồng dùng tiếng nói của chị kêu gọi anh em trong hang Hòn đầu hàng. Nhưng người con gái bất khuất đó đã chống lại bằng cách đá thốc chiếc mi-cờ-rô trên tay thẳng thiếu úy lẫn lòng lóc. Và sau đó, chị đã hy sinh anh dũng như Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu...

Truyền thống anh hùng bất khuất không phải chỉ biểu hiện ở một số người tiêu biểu nhất, mà đã lan rộng và thấm sâu trong đông đảo phụ nữ miền Nam, trở thành nếp sống hàng ngày của chị em. Trong « Bức thư Cà Mau » của Anh Đức, ta thấy cả một sức mạnh như vũ bão đang chìm đầu quân thù xuống. Ở đây, truyền thống anh hùng bất khuất đã trở thành vũ khí đánh địch, thành một sợi dây đoàn kết thắt chặt mọi người. Cuộc đấu tranh đầy gian khổ và nguy hiểm, vì giữa đoàn người tay không là một bầy ác ôn, quỷ dữ, súng ống đầy đủ sẵn sàng khạc đạn vào đoàn biểu tình. Nhưng « các bà, các mẹ vẫn điem nhiên ngoáy trầu ăn », các cô gái « vừa bơi vừa sửa lại khăn đội đầu cho ngay ngắn ». Cái phong thái ung dung tự tin đó đã giúp các bà, các chị chiến thắng kẻ thù.

Cuộc chiến đấu sinh động đã và đang còn diễn ra sinh động ở khắp mọi nơi. Văn thơ hiện đại chưa thể nào phản ánh hết được. Trong thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng còn

biết bao nhiêu gương chiến đấu dũng cảm như chị Tạ Thị Kiều, người con gái anh hùng của Bến Tre, « quê hương đồng khởi », thùy mị, dịu dàng, nhiều lần tay không đã từng cướp súng giặc, giết giặc, chiến đấu và trên hàng trăm lần, lãnh đạo nhân dân phá ấp chiến lược, giải phóng nhiều thôn xã thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Anh hùng Tô Thị Huỳnh mười sáu tuổi đã lập công, con chim đầu đàn của nữ du kích Lương Hòa (Trà Vinh), nổi tiếng đánh địch, một mình diệt trên 100 tên Mỹ và tay sai, làm cho địch phải khiếp vía kinh hồn và chị đã hy sinh anh dũng trong trận đánh thứ 170. Anh hùng Nguyễn Thị Hạnh, người con gái trung kiên của Long An trung dũng kiên cường đã biến nhà tù, ấp chiến lược của địch thành biển lửa căm hờn, thiêu đốt kẻ địch ngay trên sào huyệt của chúng. Chị đã đánh địch và tham gia đánh tới hơn 400 trận. Người con gái anh hùng của dân tộc Pa-cô, Kan Lich, kiên trì xây dựng cơ sở cách mạng, dẫn đầu phong trào du kích bắn máy bay địch bằng súng bộ binh...

Phương ngôn ta có câu « Tre già, măng mọc » nhưng lớp « tre già » tuy đã có « măng mọc » mà vẫn vươn mình chống chọi với gió bão. Chị Nguyễn Thị Út là một trong hàng triệu cây tre già ấy. Chị đánh giặc thật là kỳ diệu. Một bà mẹ sáu con, vừa nuôi con, vừa đánh giặc, vẫn gọn ghẽ trong bộ quần áo bà ba, đầu đội nón, miệng nhai trầu đỏ tươi, tay luôn luôn cầm súng, say mê đánh giặc, đánh giặc đến cùng: « Còn cái lai quần cũng đánh ». Cả miền Nam có hàng ngàn, hàng vạn những người phụ nữ như thế. Họ anh hùng bất khuất trước kẻ thù nhưng đồng thời lại là những người mẹ hiền, dâu thảo, thương yêu đồng bào, đồng chí, những người rất mực trung hậu, đảm đang.

Chị Sứ không thêm khai một lời nào với giặc nhưng khi nhớ tới đồng chí mình thì lại khóc. Đôi tay của chị thật là đẹp. Đây là « đôi tay làm lụng và vén khéo », đôi tay đã cứu bà Cà Xối giữa một đêm bà đau đẻ, đôi tay đã tần tảo nuôi mẹ, nuôi con. Chị nhớ thương chồng không nguôi, lúc nào chị cũng nghĩ đến con Thúy và lúc sắp hy sinh chị còn dặn mẹ: « Má nuôi con Thúy cho con nghe má! ». Chị Út Tịch đánh

giặc giỏi nhưng nuôi con cũng khéo. Lúc trận địa im lặng, chị lại về cho con bú, khi súng nổ chị lại chạy ra tiếp tục chiến đấu. Anh Tịch đi chiến đấu xa, cả nhà đều trông vào hai bàn tay chị xoay xử đủ nghề, nào là đi bỏ hạt dưa, nào là chờ xuống đi lấy phân cá, nào là làm mắm; thật là vất vả, nhưng sáu đứa con chị vẫn mạnh khoẻ ngoan ngoãn, chúng đã tỏ ra rất xứng đáng là con của chị, người phụ nữ Việt Nam anh hùng.

Kẻ thù của chúng ta tưởng rằng chúng có thể dùng bom đạn để bắt « ta bỏ làng, bỏ xóm ta đi » nhưng chúng làm sao có thể hiểu nổi những con người « anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang » ấy :

Mẹ ơi! Tóc mẹ, tuổi già  
Cấy đêm mẹ vẫn xông pha chẳng sờn  
Ngón tay bật máu, mảnh bom  
Cấy bao nhiêu mạ, cấy hờn bấy nhiêu.

(Cấy đêm — Lê Anh Xuân)

Tóm lại, người phụ nữ miền Nam ta thật xứng đáng với Tám chữ vàng mà Mặt trận Dân tộc giải phóng đã trao tặng. Tám chữ đó thể hiện đầy đủ những đức tính tốt đẹp của họ. « Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang » vốn là truyền thống lâu đời của phụ nữ Việt Nam đã được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Truyền thống ấy đã trở thành vũ khí bách chiến bách thắng của phụ nữ miền Nam đã và đang góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

#### IV. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH

##### 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy thanh niên :

Không có việc gì khó  
Chỉ sợ lòng không bền  
Đào núi và lấp biển  
Quyết chí ắt làm nên.

Dựa vào thực tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa qua, em hãy chứng minh nhận định trên.

##### 2. Trong bài thơ « Có thể nào yên », nhà thơ Tố Hữu viết :

Có nơi đâu trên trái đất này  
Như miền Nam đấng cay, chung thủy  
Như miền Nam gan góc dạn dày!

Hãy chứng minh ý thơ trên qua thực tế cuộc sống chiến đấu ở miền Nam những năm qua.

3. Trong một buổi nói chuyện với thanh niên, đồng chí Lê Duẩn có nói : « Thanh niên là lứa tuổi say sưa với lý tưởng nhất, dám hy sinh nhất, nhạy bén với cái mới nhất ». Qua thực tế chiến đấu và sản xuất mà em đã biết qua báo chí hay được mắt thấy, tai nghe, hãy chứng minh nhận định trên.

4. Hãy viết thư cho người bạn em (hoặc cha, mẹ, anh, chị) ở miền Bắc nói rõ sự đổi mới của quê hương em từ sau khi được giải phóng.

#### V. MỘT SỐ BÀI ĐỌC THÊM

##### TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

(trích)

Hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa.

Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân một chút tự do dân chủ nào.

Chúng thi hành những luật pháp dã man, chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết.

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu.

Chúng ràng buộc dư luận, thi hành chính sách ngu dân.

Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược.

Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều.

Chúng cướp không ruộng đất, hầm mỏ, nguyên liệu.

Chúng giữ độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng.

Chúng đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lý, làm cho dân ta, nhất là dân cày và dân buôn, trở nên bần cùng.

Chúng không cho các nhà tư sản ta ngóc đầu lên. Chúng bóc lột công nhân ta một cách vô cùng tàn nhẫn.

Mùa thu năm 1940, phát-xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật. Từ đó dân ta càng cực khổ, nghèo nàn. Kết quả là cuối năm ngoái sang đầu năm nay, từ Quảng Trị đến Bắc bộ, hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói.

Ngày 9 tháng Ba năm nay. Nhật tức khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy, hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không « bảo hộ » được ta, trái lại, trong 5 năm, chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật.

Trước ngày 9 tháng Ba, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn trước.

Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

HỒ CHÍ MINH

*Gợi ý phân tích*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần tội ác vô nhân đạo và những hành động trái với chính nghĩa của thực dân Pháp ở hai khía cạnh:

— Chính sách đàn áp bóc lột vô nhân đạo của thực dân Pháp biểu hiện tập trung nhất ở 2 mặt: chính trị và kinh tế. Ở từng mặt của vấn đề, tác giả đều lập luận theo phương pháp diễn dịch mà luận chứng là những sự việc. Để đi tới kết luận: « Hành động của chúng trái với nhân đạo và chính nghĩa », tác giả nêu ra 2 kết luận nhỏ và cũng là ý khái quát của từng mặt: « Về chính trị: chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào ». « Về kinh tế: chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều ». Sau khi nêu những ý khái quát từng mặt đó, tác giả đã dẫn chứng để chứng minh.

— Tinh chất phản động ngoan cố hèn nhát của thực dân Pháp: dẫn chứng được lật đi lật lại, rất cụ thể cả ngày tháng, theo diễn biến của sự việc.

Với cách hành văn trong sáng, mạch lạc, cách lập luận chặt chẽ, bài văn đã vạch trần được tội ác vô nhân đạo của thực dân Pháp, giúp người đọc hiểu vấn đề một cách sâu sắc.

## CUỘC SỐNG MỚI Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA

Cuộc sống mới ở miền Bắc nước ta hiện nay là cuộc sống sôi nổi, khẩn trương của hàng chục triệu con người đang ra sức thi đua yêu nước để xây dựng công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, đồng thời đấu tranh để giành lại thống nhất cho nước nhà. Đó là công cuộc lao động sáng tạo của hàng chục triệu con người đã làm chủ đời mình, làm chủ chế độ, đang làm cho bộ mặt của Tổ quốc hàng ngày hàng giờ đổi mới.

Những vùng đất hoang, cỏ dại bao la của Tây Bắc đã và đang biến thành những ruộng đồng xanh tốt và xóm làng tươi vui. Trên đất Điện Biên lịch sử, mỗi ngày nào còn đầy mìn và ngồn ngàng những dây thép gai, những xác máy bay và xe tăng địch, nay đã mọc lên một nông trường rộng lớn ngày càng vang rộ tiếng máy cày và một thị trấn chan hòa ánh điện. Việt Trì bị phá trụi trong kháng chiến, chỉ trong một thời gian mấy năm đã nhường chỗ cho một thành phố công

nghiệp hiện đại. Thái Nguyên anh dũng đang trở nên một thành phố gang thép, một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất của nước ta. Ở Hưng Yên, đất khi cần khi úng không đủ nuôi sống con người, chỉ trong vòng ba bốn năm đã mọc lên một mạng lưới thủy lợi chằng chịt, làm cho đồng ruộng quanh năm vừa nước, lúa tốt, người vui. Dưới chế độ cũ nhân dân Việt Nam đến mũi kim, sợi chỉ, cái đinh cũng phải mua của bọn đế quốc, nay đã có nhà máy cơ khí Hà Nội và một số nhà máy lớn nhỏ khác trong đó những anh chị em công nhân rất trẻ đang tự chế tạo ra máy móc hiện đại để thiết bị cho nền kinh tế quốc dân. Ở vùng nông thôn rộng lớn của ta trước đây, nhà nào biết phân nhà ấy, làm ăn gập chằng hay chớ theo kiểu «nhờ trời», nay đã đi vào sản xuất tập thể, có kế hoạch, có lãnh đạo, lại đang tiến lên cải tiến kỹ thuật và tiêu chuẩn hóa kỹ thuật nữa.

Mỗi một sự kiện trên đây là một thiên anh hùng ca của cuộc sống. Và biết bao sự kiện như thế đã, đang và sẽ diễn ra ở miền Bắc nước ta.

TRƯỜNG CHINH

### Gợi ý phân tích

Tuy là một đoạn trích nhưng đoạn văn vẫn mang tính hoàn chỉnh của một bài văn nghị luận chứng minh.

Trong phần đặt vấn đề, tác giả vừa nêu vấn đề, vừa khẳng định vấn đề một cách rõ ràng, vừa khái quát, vừa cụ thể: «Cuộc sống mới ở miền Bắc nước ta hiện nay là cuộc sống sôi nổi, khẩn trương của hàng chục triệu con người đang ra sức thi đua yêu nước... Đó là cuộc sống của hàng chục triệu con người đang lao động sáng tạo để làm chủ đời mình, làm chủ chế độ, đang làm cho bộ mặt của Tổ quốc hàng ngày hàng giờ đổi mới».

Trong phần giải quyết vấn đề, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng và những lý lẽ cụ thể, tiêu biểu, chân thực, chọn lọc để chứng minh sự đổi mới lớn lao của miền Bắc từ khi hòa bình lập lại (1954). Người đọc vừa thấy sự đổi mới rất cụ

thể, vừa thấy nguyên nhân của sự đổi mới đó — Trong từng luận chứng, tác giả luôn so sánh đối chiếu (trước — nay), giọng văn luôn thay đổi, linh hoạt, không đơn điệu, buồn tẻ.

Phần kết thúc vấn đề: Tác giả tóm tắt chứng minh bằng một câu khẳng định rất khái quát, mang ý nghĩa sâu sắc: «Mỗi một sự kiện trên đây là một thiên anh hùng ca của cuộc sống».

### ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ

Điều rất quan trọng cần phải làm nổi bật là sự nhất quán giữa đời hoạt động chính trị lay trời chuyển đất với đời sống bình thường vô cùng giản dị và khiêm tốn của Hồ Chủ tịch.

Rất lạ lùng, rất kỳ diệu là trong 60 năm của một cuộc đời đầy sóng gió diễn ra ở rất nhiều nơi trên thế giới cũng như ở nước ta, Bác Hồ vẫn giữ nguyên phẩm chất cao quý của một người chiến sĩ cách mạng, tất cả vì nước, vì dân, vì sự nghiệp lớn, trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp.

Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vắn vện chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà nhỏ đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy, thanh bạch và tao nhã biết bao! Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc rất lớn: việc cứu nước, cứu dân; đến việc rất nhỏ: trồng cây trong vườn, viết một bức thư cho một đồng chí, nói chuyện với các cháu miền Nam, đi thăm nhà tập thể của công nhân, từ nơi làm việc đến phòng ngủ, nhà ăn... Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác, người giúp việc và phục vụ có thể đếm đầu ngón tay, và Bác đã đặt cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý

chi chiến đấu và chiến thắng : Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!

Nhưng chớ hiểu lầm rằng Bác sống khắc khổ theo lối nhà tu hành, thanh tao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật. Bác Hồ sống đời sống giản dị, thanh bạch như vậy, bởi vì Người sống sôi nổi, phong phú về đời sống và cuộc đấu tranh gian khổ và ác liệt của quần chúng nhân dân. Đời sống vật chất giản dị càng hòa hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay.

Trong 60 năm của cuộc đời chiến đấu, Hồ Chủ tịch luôn luôn ung dung và thư thái, giặc đến bên cạnh vẫn bình thản và chính trong lúc nguy hiểm như vậy, người cầm lái lại càng sáng suốt, kiên cường, vững chắc, trấn tĩnh mọi người và vượt khỏi gian nguy. Ngay trong lúc ở tù, tay chân bị trói buộc, thì người chiến sĩ sôi nổi đó vẫn ung dung thư thái, và tâm hồn đó cùng cảnh ngộ đó đã sinh ra những bài thơ tuyệt đẹp:

Thơ xưa yêu cảnh thiên nhiên đẹp,

Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông.

Nay ở trong thơ nên có thép,

Nhà thơ cũng phải biết xung phong.

và khi mới ra tù, tập leo núi:

Núi áp ôm mây, mây áp núi

Lòng sông gương sáng bụi không mờ.

Bồi hồi dạo bước Tây phong lĩnh,

Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.

Sự ung dung, thư thái đó tỏa ra trong bản Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch mà mọi người đọc Di chúc ở nước ta cũng như nước ngoài đều thấm thía.

Giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong tác phong, Hồ Chủ tịch cũng rất giản dị trong lời nói và bài viết, vì muốn cho quần chúng nhân dân hiểu được, nhớ

được, làm được. Suy cho cùng, chân lý, những chân lý lớn của nhân dân ta cũng như của thời đại là giản dị: « Không có gì quý hơn độc lập, tự do », « Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi »... Những chân lý giản dị mà sâu sắc đó lúc thâm nhập vào quả tim và bộ óc của hàng triệu con người đang chờ đợi nó, thì đó là sức mạnh vô địch, đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

PHẠM VĂN ĐỒNG

### Gợi ý phân tích

Trong đoạn văn trên, tác giả chứng minh đức tính giản dị của Bác Hồ, giúp chúng ta thấy được tính nhất quán trong con người Bác: vĩ đại, phi thường mà lại giản dị, bình thường.

Trước hết ta thấy Bác giản dị trong đời sống: « bữa cơm chỉ có vài món giản đơn », « cái nhà sàn của Bác vắn vện chỉ có vài ba phòng »..., « việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp việc »...

Bác sống giản dị nhưng không khắc khổ « theo lối nhà tu hành, thanh cao theo kiểu nhà hiền triết ẩn dật ».

Sự giản dị của Hồ Chủ tịch còn thể hiện qua tác phong ung dung thư thái, bình thản trong cuộc đời chiến đấu, trong lúc gian nguy hay trong lúc ở tù, chân tay bị trói buộc, Người vẫn ung dung thư thái.

Một khía cạnh khác của sự giản dị của Hồ Chủ tịch là sự giản dị trong lời nói và bài viết « vì muốn cho nhân dân hiểu được, nhớ được, làm được ».

Tóm tắt đức tính giản dị của Bác Hồ, tác giả nêu một nhận xét rất tổng quát, giúp cho chúng ta thấy rõ trong đức tính giản dị của Bác Hồ đã chứa đựng cái vĩ đại của một lãnh tụ thiên tài.

« Suy cho cùng, chân lý, những chân lý lớn của nhân dân ta cũng như của thời đại là giản dị: « Không có gì quý hơn độc lập, tự do », « Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là

một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi».

Đoạn văn trích hấp dẫn người đọc bởi những dẫn chứng sinh động, chân thực, tiêu biểu, mặt khác còn do nhiệt tình sôi nổi của người viết qua cách hành văn trong sáng, cách lập luận chặt chẽ.

### TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG CỦA QUÂN DÂN TA

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân đội và nhân dân ta kế thừa truyền thống đấu tranh anh hùng của dân tộc ta từ trước. Nó mang tinh thần đền nợ nước, trả thù nhà của hai bà Trưng, tinh thần bất khuất sáng ngời của Trần Bình Trọng, tinh thần «sát thát» của Trần Hưng Đạo, tinh thần nhân nghĩa của Lê Lợi và Nguyễn Trãi, tinh thần xung phong mạnh, đánh mạnh của Quang Trung, tinh thần «đánh địch đằng đông, đánh địch đằng tây» của Trương Định, đặc biệt là tinh thần «quyết chiến quyết thắng» anh dũng tuyệt vời vô song của Điện Biên Phủ.

TRƯƠNG SƠN

(Trích bài nói tại Đại hội anh hùng  
chiến sĩ thi đua các lực lượng  
vũ trang giải phóng 1965)

#### Gợi ý phân tích

Tác giả chứng minh: chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta đã kế thừa truyền thống đấu tranh anh hùng của dân tộc ta suốt 4000 năm lịch sử. Dẫn chứng minh họa là những tấm gương anh hùng tiêu biểu trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc mà mọi người đều biết. Dẫn chứng lại được trình bày theo trình tự thời gian từ xưa đến nay. Đoạn văn tuy ngắn mà vẫn giúp người đọc thấy rõ tinh kế thừa và sự phát triển ngày càng cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

## NGHỊ LUẬN GIẢI THÍCH

### I. THẾ NÀO LÀ NGHỊ LUẬN GIẢI THÍCH?

Nghị luận giải thích là bài văn biết vận dụng lý lẽ để giải thích. Muốn có lý lẽ để giải thích vấn đề, cần tự đặt ra những câu hỏi chung quanh vấn đề cần được giải thích: Thế nào? Tại sao? Mục đích gì? Quan hệ ra sao? Ý nghĩa, tác dụng như thế nào? ... Trả lời những câu hỏi trên sẽ tìm được lý lẽ giải thích về ý nghĩa, mục đích, nguyên nhân, tác dụng của vấn đề.

#### Dẫn chứng 1:

Muốn xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội thì mỗi người công dân ta phải thực hành cần và kiệm. Cần là để nâng cao không ngừng năng suất lao động. Kiệm là tích trữ thêm vốn, mở rộng sản xuất. Kiệm mà không cần thì cũng vô ích. Cần mà không kiệm thì tay không lại hoàn tay không. Nước ta còn lạc hậu, dân ta còn nghèo. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cải thiện đời sống thì chúng ta càng phải cần, phải kiệm, phải chống dười biếng, chống lãng phí.

TRẦN LỰC

#### Dẫn chứng 2:

Lúc mới nhảy vào miền Nam, bọn Mỹ tưởng rằng Mỹ mạnh, vũ khí, tiền bạc nhiều, chúng nó sẽ thắng lợi một cách dễ dàng... Bọn chúng đã va phải một dân tộc có chủ nghĩa anh hùng cách mạng rất cao, có ý chí đấu tranh sắt đá, «thà chết không chịu làm nô lệ», dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ.

Nhìn lại lịch sử, dân tộc ta đã trải qua nhiều giai đoạn thử thách rất gay go, ác liệt. Trước bao nhiêu kẻ xâm lược hung ác, dân tộc Việt Nam đều vùng lên, đánh thắng không chịu thua. Dân tộc chúng ta đã từng đánh quân Nguyên, quân nhà Minh, nhà Thanh, đánh phát-xít Nhật, thực dân Pháp, và bây giờ Mỹ cũng đánh và đã đánh là đánh đến cùng, không sợ Mỹ, không sợ gì cả.

Vũ khí, cơm gạo, tiền bạc, chúng ta đều nghèo hơn Mỹ. Bọn Mỹ nhiều tiền lắm của; nhưng nếu Mỹ là triệu phú tức là có bạc triệu đô-la, thì nhân dân chúng ta là triệu phú về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Mỹ thua chúng ta ở chỗ đó, tức thua cái gan của dân tộc chúng ta.

Trong 10 năm qua, quân đội, chiến sĩ, cán bộ, nhân dân ta không hề sợ chết, đều xông lên đánh giặc. Mỹ còn bị thua đau nữa với nhân dân Việt Nam. Cho nên khôn nhất là Mỹ bãi binh chứ nếu đánh dai thì càng thua nặng. Mặt trận đã tuyên bố: 5 năm, 10 năm, 20 năm chúng ta cũng đánh cho chúng bẻ đầu, sứt trán, què chân, quyết không cho đế quốc Mỹ đàn áp dân tộc chúng ta, giết trẻ em, cướp ruộng đất của chúng ta.

- TRƯỜNG SƠN

*(Trích bài nói tại Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng 1965)*

**Nhận xét:**

Trong dẫn chứng 1, vấn đề cần giải thích là vấn đề phải thực hành cần và kiệm để xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tác giả đã dùng lý lẽ để giải thích rõ ý nghĩa của vấn đề (« Cần là để nâng cao không ngừng năng suất lao động. Kiệm là tích trữ thêm vốn, mở rộng sản xuất »). Lý lẽ rất vững vàng và xác đáng, có sức thuyết phục cao vì ai cũng hiểu rằng muốn xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội thì không có con đường nào khác là phải tăng năng suất lao động, tạo ra của cải vật chất dồi dào, đồng thời lại phải tích lũy vốn để mở rộng sản xuất. Tác giả còn dùng lý lẽ để giải thích mối quan hệ qua lại giữa cần và kiệm, nêu lên mục đích của vấn đề và giải thích, làm cho người đọc thấy cần và kiệm phải luôn luôn đi đôi với nhau, hỗ trợ cho nhau thì mới có tác dụng thực sự: « Kiệm mà không cần thì cũng vô ích. Cần mà không kiệm thì tay không lại hoàn tay không ». Tiếp đó tác giả đưa ra một thực tế rất cụ thể là: « Nước ta còn lạc hậu, dân ta

còn nghèo », làm cho ý nghĩa của vấn đề càng rõ hơn. Trên cơ sở đó tác giả xác định nhiệm vụ của mọi người: « Phải cần, phải kiệm, phải chống lười biếng, chống lãng phí ».

Mục đích của việc vận dụng lý lẽ và thực tế là để người đọc hiểu đúng, rõ và sâu vấn đề cần, kiệm. Đoạn văn trên là một đoạn văn giải thích.

*Tóm lại: Giải thích một vấn đề là dùng lý lẽ và thực tế để làm người đọc, người nghe hiểu rõ, hiểu sâu và hiểu đúng vấn đề đó.*

## II. PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN GIẢI THÍCH

### 1. Nhận xét

Ở dẫn chứng 2, vấn đề cần giải thích là ý chí chiến đấu sắt đá « thà chết không chịu làm nô lệ » của nhân dân ta trong chiến đấu chống Mỹ. Vì vậy cần giải thích rõ tinh thần dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ.

*Tóm lại: Muốn làm bài văn giải thích, điều trước tiên cần chú ý là phải thấy thật rõ nội dung các khái niệm cần được giải thích. Nội dung ấy được biểu hiện ở những từ, ngữ nhất định.*

Nói cách khác, muốn làm bài văn giải thích, điều trước tiên cần chú ý là phải tìm hiểu nghĩa của các từ, ngữ, mối quan hệ của các ngữ trong câu. Từ đó, sẽ hiểu thật rõ nội dung các khái niệm cần giải thích.

### 2. Nhận xét

Ở dẫn chứng 1, tác giả dùng lý lẽ để giải thích rõ ý nghĩa mục đích của vấn đề cần và kiệm, mối quan hệ qua lại giữa cần và kiệm. Cuối cùng tác giả nêu lên nhiệm vụ. Có thể nói tác giả đã giải đáp các câu hỏi: Tại sao phải thực hành cần và kiệm? Cần là thế nào? Cần để làm gì? Kiệm là thế nào? Kiệm để làm gì? Cần kiệm có quan hệ qua lại với nhau như thế nào?

Ở dẫn chứng 2, để làm nổi rõ ý chí chiến đấu sắt đá chống Mỹ của nhân dân ta, tác giả lần lượt nêu lên những lý do vì sao chúng ta dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ, lý do tại sao Mỹ sẽ thua ta, dự đoán kết quả của cuộc đấu tranh. Bài viết từ năm 1965 (khi Mỹ ào ạt đưa vào miền Nam nước ta 54 vạn quân, tưởng chừng có thể nuốt chửng cách mạng miền Nam!) nhưng do có lập trường cách mạng kiên định, phương pháp phân tích khoa học, do có lòng tin không gì lay chuyển nổi ở sức mạnh vô địch của truyền thống anh hùng của dân tộc ta nên những ý kiến giải thích của tác giả đã được thực tế cuộc chiến đấu của nhân dân ta mấy năm sau chứng minh, những dự đoán của tác giả đã thành sự thực.

### 3. Nhận xét

Ở dẫn chứng 1, sau khi giải thích nội dung, ý nghĩa của vấn đề, tác giả nêu lên nhiệm vụ: « Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cải thiện đời sống thì chúng ta càng phải cần, phải kiệm, phải chống lười biếng, chống lãng phí ». Ở dẫn chứng 2, sau khi giải thích vấn đề, tác giả nêu ra quyết tâm chiến đấu của dân tộc ta trong thời gian tới.

Bài văn giải thích, sau khi đã vận dụng lý lẽ và thực tế để giải thích vấn đề, cần vạch ra bài học, nhiệm vụ hoặc phương hướng hành động cho người đọc.

Đây chính là mục đích của bài nghị luận giải thích: thuyết phục người đọc bằng lý lẽ và thực tế để người đọc hiểu đúng và hành động đúng.

### 4. Nhận xét

Ở dẫn chứng 1, tác giả nêu lên 4 lý lẽ để giải thích vấn đề và chỉ dùng 2 thực tế để chứng minh (« Nước ta còn lạc hậu, dân ta còn nghèo »). Trong dẫn chứng 2, ta cũng thấy tác giả dùng 4 lý lẽ và chỉ dùng 2 dẫn chứng thực tế...

Trong bài văn giải thích, yêu cầu chính là phải đưa lý lẽ, còn dẫn chứng thực tế chỉ là để làm sáng tỏ thêm cho lý lẽ.

- Liên hệ với thực tế trong học tập.
- Rút ra bài học bản thân trong học tập và tu dưỡng.

### Xây dựng dàn bài:

#### 1) Đặt vấn đề:

— Có thể sử dụng một trong những hình thức đặt vấn đề này:

**Hình thức trực tiếp:** Ví dụ: Đề nhấn mạnh tầm quan trọng của tài và đức, khuyên thanh niên tự rèn luyện mình để anh con người toàn diện, Hồ Chủ tịch có căn dặn học sinh chúng ta: «.....».

**Hình thức phản đề:** Ví dụ: Trong thanh niên học sinh ta, vẫn còn một số bị ảnh hưởng của chế độ cũ, đi học không thành tài mà coi nhẹ đức. Lại có người học chưa tốt, chịu rèn luyện tài năng để chuẩn bị sau này ra phục vụ chuyên học sinh chú ý rèn luyện cả đức lẫn tài, Hồ Chủ tịch căn dặn: «.....».

**Hình thức câu hỏi:** Ví dụ: Tại sao trong nhà trường có như vậy, thanh niên học sinh cần phải chú ý rèn luyện cả đức lẫn tài năng? Trong một cuộc nói chuyện với học sinh Hồ Chủ tịch đã ân cần căn dặn: «.....».

#### quyết vấn đề:

— Về hai khái niệm « tài » và « đức »:

- 1) Thế nào là tài? — Có kiến thức, có kinh nghiệm, có chứng minh? — Có năng lực thao công việc của mình với kết quả cao, nào cho chính xác, cụ thể?
- 2) Muốn giải thích, cần phải nêu ra, có sáng tạo trong việc làm. Ta thường đặt các câu hỏi? Sự kết hợp giữa lý lẽ và thực tế? Sự kết hợp giữa lý lẽ và thực tế? — Yêu cầu phục vụ nhân dân, có yêu cầu nhân dân, yêu lao động, yêu chính, dũng cảm, trung
- 3) Ta thường đặt các câu hỏi? Sự kết hợp giữa lý lẽ và thực tế? — Yêu cầu phục vụ nhân dân, có yêu cầu nhân dân, yêu lao động, yêu chính, dũng cảm, trung
- 4) Bài văn giải thích thường hay kể...

Ở dẫn chứng 2, đề làm nổi rõ ý chí chiến đấu sắt đá của Mỹ của nhân dân ta, tác giả lần lượt nêu lên những lý do sao chúng ta dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ, lý do tại sao sẽ thua ta, dự đoán kết quả của cuộc đấu tranh. Bài viết năm 1965 (khi Mỹ àoạt đưa vào miền Nam nước ta 54 quân, tưởng chừng có thể nuốt chửng cách mạng miền Bắc nhưng do có lập trường cách mạng kiên định, phương pháp phân tích khoa học, do có lòng tin không gì lay chuyển sức mạnh vô địch của truyền thống anh hùng của dân tộc nên những ý kiến giải thích của tác giả đã được thực tế chiến đấu của nhân dân ta mấy năm sau chứng minh, dự đoán của tác giả đã thành sự thực.

### 3. Nhận xét

Ở dẫn chứng 1, sau khi giải thích nội dung, ý nghĩa của vấn đề, tác giả nêu lên nhiệm vụ: « Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cải thiện đời sống thì chúng ta càng phải phải kiệm, phải chống lười biếng, chống lãng phí ». Ở khác chứng 2, sau khi giải thích vấn đề, tác giả nêu ra những việc chiến đấu của dân tộc ta trong thời gian tới.

Bài văn giải thích, sau khi đã vận dụng lý lẽ và thực tế để giải thích vấn đề, cần vạch ra bài học, nhiệm vụ hoặc hướng hành động cho người đọc.

Đây chính là mục đích của bài nghị luận giải thích phục người đọc bằng lý lẽ và thực tế để người đọc hiểu và hành động đúng.

### 4. Nhận xét

Ở dẫn chứng 1, tác giả nêu lên 4 lý lẽ để giải thích và chỉ dùng 2 thực tế để chứng minh (như thế nào? Vừa có tài dân ta còn nghèo). Trong dẫn chứng 2, tác giả nêu ra 4 lý lẽ và chỉ dùng 2 dẫn chứng để quyết định?

Trong bài văn giải thích, ngoài thực tế còn dẫn chứng thực tế chỉ là đời sống, thực tế sản xuất.

- Liên hệ với thực tế trong học tập.
- Rút ra bài học bản thân trong học tập và tu dưỡng.

### • Xây dựng dàn bài:

#### a) Đặt vấn đề:

Có thể sử dụng một trong những hình thức đặt vấn đề sau đây:

— Hình thức trực tiếp: Ví dụ: Đề nhấn mạnh tầm quan trọng của tài và đức, khuyên thanh niên tự rèn luyện mình để trở thành con người toàn diện, Hồ Chủ tịch có căn dặn học sinh: «.....».

— Hình thức phản đề: Ví dụ: Trong thanh niên học sinh chúng ta, vẫn còn một số bị ảnh hưởng của chế độ cũ, đi học cốt để thành tài mà coi nhẹ đức. Lại có người học chưa tốt, không chịu rèn luyện tài năng để chuẩn bị sau này ra phục vụ tốt. Khuyên học sinh chú ý rèn luyện cả đức lẫn tài, Hồ Chủ tịch đã căn dặn: «.....».

— Hình thức câu hỏi: Ví dụ: Tại sao trong nhà trường chúng ta, thanh niên học sinh cần phải chú ý rèn luyện cả đạo đức lẫn tài năng? Trong một cuộc nói chuyện với học sinh, Hồ Chủ tịch đã ân cần căn dặn: «.....».

#### d) Giải quyết vấn đề:

##### 1) Giải thích hai khái niệm « tài » và « đức »:

— Thế nào là có tài? — Có kiến thức, có kinh nghiệm, có tài năng, làm thành thạo công việc của mình với kết quả cao, giải quyết tốt mọi khó khăn xảy ra, có sáng tạo trong việc làm.

Ví dụ về một công nhân, một cán bộ, một học sinh có tài.

— Thế nào là có đức? — Hết lòng phục vụ nhân dân, có tư cách, đạo đức, tác phong tốt (yêu nhân dân, yêu lao động, có ý thức làm chủ, cần kiệm liêm chính, dũng cảm, trung

thành, có tinh thần khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, mình vì mọi người...).

Ví dụ về một cán bộ, một xã viên, một học sinh có đức.

2) Tại sao « có tài mà không có đức là người vô dụng »?

Lý lẽ:

— Có tài mà thiếu đức, không đưa tài của mình ra phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng thì tài đó chỉ vô ích.

— Có tài mà làm việc xấu, trái với đạo đức, thì chẳng những vô ích mà còn có hại; càng có tài mà kém đạo đức thì tác hại càng lớn. Như vậy cũng không đáng gọi là « tài » nữa.

Dẫn chứng:

— Một cán bộ quản lý giỏi nhưng tham ô.

— Một học sinh giỏi nhưng vô kỷ luật, gian dối.

3) Tại sao « có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó »?

Lý lẽ:

— Tài năng giúp ta hoàn thành tốt mọi công việc.

— Có đức, muốn phục vụ nhiều và tốt, nhưng không có tài thì khó mà hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ.

Dẫn chứng:

— Một cán bộ quản lý kinh tế có giác ngộ cao nhưng văn hóa kém, thiếu khả năng chỉ đạo sâu sát, làm công tác kế hoạch, tài vụ lúng túng, sai sót, vất vả...

— Một công nhân hăng hái, nhiệt tình, nhưng trình độ kỹ thuật kém, không thể tăng năng suất cao, bị hạn chế trong việc cải tiến kỹ thuật...

— Một học sinh hạnh kiểm tốt nhưng học kém, kiến thức nắm không vững chắc, làm bài vất vả, khó khăn...

4) « Đức » và « tài » liên quan với nhau như thế nào?

— Đức và tài phải bổ sung cho nhau. Có cả đức lẫn tài thì mới toàn diện được.

chiếc bàn học trẻ em, một ánh đèn dầu lù mù ban đêm cho đến giọt sữa em bé, một giấc ngủ yên lành của mẹ già v.v...).

Từ ngày đất nước ta hoàn toàn được giải phóng, mọi thảm họa của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã được chấm dứt, nhân dân ta ở khắp hai miền Nam—Bắc tuy còn gặp một số những khó khăn song đó chỉ là tạm thời, cuộc sống thanh bình yên vui đã trở về trên khắp quê hương đất nước. Và nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra đời đang mở ra cho dân tộc ta biết bao nhiêu triển vọng tốt đẹp.

### C. Kết thúc vấn đề

— Câu nói của anh Trỗi quả là một sự thật hiển nhiên. Ngày nay chúng ta phải ghi sâu tội ác của đế quốc Mỹ đã gây ra trên đất nước ta trước đây.

— Biến căm thù thành sức mạnh để xây dựng lại đất nước, góp phần xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng hạnh phúc, phồn vinh, xây dựng một tương lai xán lạn cho cả dân tộc, cho muôn đời con cháu mai sau.

ĐỀ:

Trong lời kêu gọi cả nước chống Mỹ cứu nước ngày 17 tháng 7 năm 1966, Hồ Chủ tịch có nói: ... « Không có gì quý hơn độc lập, tự do... ».

Em hiểu lời nói trên như thế nào? Hãy dựa vào thực tế đời sống để chứng minh.

DÀN BÀI

### A. Đặt vấn đề

— Có thể giới thiệu hoàn cảnh ra đời của lời kêu gọi ngày 17 tháng 7 của Hồ Chủ tịch.

— Hoặc có thể nêu ý nghĩa chung của vấn đề tự do độc lập qua một mẫu chuyện sống.

## B. Giải quyết vấn đề

### 1. Giải thích và chứng minh:

Tại sao lại nói « Không có gì quý hơn độc lập, tự do » ?

a) Độc lập và tự do vốn là ước mơ của mỗi dân tộc, mỗi con người. Lịch sử loài người còn ghi lại những trang đấu tranh đẫm máu của các dân tộc để giữ vững hoặc giành lại nền độc lập dân tộc.

Nên nêu vài cuộc chống ngoại xâm nổi tiếng trong lịch sử các dân tộc ở phương Tây, ở phương Đông, thời cổ đại cũng như ngày nay.

b) Dân tộc ta là một dân tộc đã từng phải trải qua biết bao nhiêu bước đường hiểm nghèo và thử thách ghê gớm trước những cuộc xâm lăng ồ ạt, dai dẳng, liên tiếp của nhiều quân thù. Độc lập, tự do của dân tộc ta vì vậy đã phải mua bằng một giá đắt vô ngần.

Dẫn chứng những hy sinh của cha ông từ những ngày lập nước, dựng nước qua thời thuộc Pháp cho đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và nhất là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa qua ở cả hai miền Nam, Bắc.

c) Không có độc lập và tự do thì cuộc sống dân tộc ta đã đen tối, thê thảm về mọi mặt: tinh thần, vật chất, kinh tế, chính trị, văn hóa... Nên nêu vài dẫn chứng tiêu biểu dưới thời thuộc Pháp đặc biệt là ở miền Nam trong các vùng đô thị tạm bị chiếm trước đây.

d) Ngược lại, độc lập, tự do gắn liền với hạnh phúc và cuộc sống mới mẻ trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa về các mặt (quan hệ sản xuất, nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng phát triển cân đối nhịp nhàng, đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh v.v...). Nên so sánh cuộc sống của nhân dân miền Nam ta trong vùng giải phóng với các vùng bị tạm chiếm, nhất là ở các đô thị.

đ) Có thể nói thêm rằng vì nền độc lập, tự do quý giá như trên đã nói, nên ý nghĩa giá trị của tự do độc lập càng được

đặt ra cấp thiết hơn, gay gắt hơn. Của thiêng cầm trong tay đang trân trọng bao nhiêu, khi có kẻ còn đồ cướp đoạt hoặc phá hại thì vấn đề bảo vệ nó hầu như lại được đặt ra mãnh liệt hơn bao giờ hết. Giá trị của nó dường như đang khẳng định lại và nhân lên gấp bội.

### 2. Phần bình luận

a) Cần phải hiểu cho đúng tinh thần lời dạy của Hồ Chủ tịch. « Độc lập, tự do » là vấn đề gắn liền với nội dung xã hội chủ nghĩa. Mất nội dung xã hội chủ nghĩa thì độc lập, tự do sẽ mất hết ý nghĩa chân chính của nó. Độc lập sẽ chỉ là bánh vẽ đối với quần chúng lao động, tự do sẽ chỉ là danh từ trống rỗng, một thứ trang sức giống như bức tượng thần tự do của nước Mỹ ngày nay.

b) Trong phần bình luận, cũng có thể và cần nêu lên sự độc lập và đường lối... của Đảng ta với quyền lợi của dân tộc, luôn luôn căn cứ vào thực tiễn cách mạng sinh động của cả nước để đề ra nhiệm vụ cách mạng cụ thể trong từng thời kỳ. Không độc lập về đường lối cách mạng thì không thể đưa cách mạng đến thành công được.

c) Trách nhiệm đem xương máu, mồ hôi, của cải và tính mệnh ra để đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giữ gìn độc lập tự do là nghĩa vụ và là vinh dự của mỗi người công dân. Hiện nay, đế quốc Mỹ tuy đã phải rút khỏi nước ta nhưng chúng vẫn chưa từ bỏ âm mưu xảo quyệt của chúng; vì vậy, tinh thần chiến đấu, ý chí và nghị lực của mỗi chúng ta cần được nuôi dưỡng, phát huy cao độ và cần được thể hiện cụ thể trong công tác, học tập hàng ngày.

## C. Kết thúc vấn đề

Có thể nói khi thế của cả dân tộc đã và đang được phát huy cao độ nhất là từ sau khi được nghe lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

ĐỀ:

Thế nào là « cần » ? Thế nào là « kiệm » ? « Cần » và « kiệm » có quan hệ với nhau như thế nào và có ý nghĩa gì đối với việc

xây dựng quê hương giải phóng hiện nay? Người học sinh phải làm gì để thực hiện « cần », « kiệm »?

### BÀI LÀM

Cần kiệm là đạo đức của con người mới, con người làm chủ đất nước. Thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề « cần » và « kiệm », Bác Hồ luôn luôn khuyên dạy chúng ta « phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm ».

Trước hết ta cần hiểu « cần, kiệm » là gì? « Cần » là chăm chỉ siêng năng, chịu khó lao động, là tìm mọi cách để cải tiến công tác, cải tiến kỹ thuật làm cho năng suất ngày càng tăng. « Kiệm » là làm với ít nguyên liệu nhất, ít thì giờ nhất, tốn ít công sức nhất mà vẫn đảm bảo kết quả và chất lượng tốt. Trong sinh hoạt hàng ngày, « kiệm » là biết tiêu dùng hợp lý, biết dành dụm trong chi tiêu, để dành tiền của chi tiêu vào những công việc có ích. Trái với « cần » là lười biếng; trái với « kiệm » là lãng phí.

« Cần » và « kiệm » là hai mặt không thể tách rời nhau, lại còn bổ sung cho nhau. Cần mà không kiệm thì chẳng khác gì gió vào nhà trống. Nếu sản xuất ra được bao nhiêu đều chi dùng bấy nhiêu, làm được đồng nào tiêu đồng ấy hoặc để lãng phí vật tư, tiền của của nhà nước thì làm gì có vốn để sản xuất thêm. Kiệm mà không cần thì chẳng thêm được thành quả lao động nào và cũng chẳng biết lấy gì làm kiệm. Nếu chỉ ngồi lo chắt bóp từng tí, dè sẻn từng tí, mà bản thân không chịu khó tăng năng suất, thì kiệm đó không có cơ sở để thực hiện. Vì vậy, đã cần thì phải kiệm, muốn kiệm thì phải cần.

Hiện nay, chúng ta phải nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, ổn định đời sống của nhân dân, khôi phục và phát triển kinh tế, muốn vậy nhân dân ta phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. « Cần kiệm » đã trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với mọi người chúng ta. Truyền thống cần cù lao động của nhân dân ta ngày nay cần được phát huy để phục vụ tốt cho nhiệm vụ cách mạng trước

mắt hiện nay, mọi người đều đem hết sức mình để sản xuất ra nhiều của cải vật chất. Lại phải biết cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm nguyên vật liệu tiết kiệm sức người để đưa lại năng suất cao nhất. Mỗi người còn phải biết tiết kiệm trong tiêu dùng dành vốn cho sản xuất, dành vốn để xây dựng nhà máy, nông trường, trường học, bệnh viện v.v...

Trong công cuộc cách mạng hiện nay, để thực hiện cần kiệm, mỗi người học sinh chúng ta cũng có thể góp phần nhỏ bé của mình. Trong học tập, chúng ta chăm chỉ, cần cù, không ngại khó, biết kiên nhẫn suy nghĩ làm bài, tích cực áp dụng những điều đã học vào thực tế sản xuất và đời sống. Chúng ta tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm đồ dùng, giấy bút, bảo vệ sách vở, tài liệu. Chúng ta giúp đỡ công việc gia đình, bớt một phần gánh nặng cho bố mẹ. Chúng ta còn phải tích cực tham gia các phong trào vận động để có ích cho xã hội, làm lợi cho đất nước. Các bạn ở nông thôn có điều kiện sẽ tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp, chăm sóc trâu bò,... là những việc hợp với khả năng của chúng ta. Các bạn ở thành thị sẽ tăng cường công tác đường phố, giữ gìn trật tự, đẩy mạnh vệ sinh phòng bệnh...

Hôm nay, còn ngồi trên ghế nhà trường, với những bàn tay bé nhỏ, chúng ta thực hành cần kiệm với khả năng và phương tiện của chúng ta. Ngày mai, trở thành người lao động mới, chúng ta sẽ phát huy những kết quả đó trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, trong công tác và trong đời sống một cách đầy đủ hơn.

#### ĐỀ:

Có người đưa câu hỏi: Tại sao mỗi lần nhắc nhở thanh niên, học sinh phải « học tập tốt », Bác Hồ đều dặn dò ngay là phải « lao động tốt »? Em hãy trả lời câu hỏi đó. Muốn thực hiện lời Bác dạy, chúng ta phải làm gì?

### BÀI LÀM

Mỗi lần nhắc nhở thanh niên, học sinh phải « học tập tốt », Bác Hồ không bao giờ quên dặn dò thêm là phải « lao động

tốt». Bác luôn luôn gắn liền học tập với lao động để rèn dũa thể hệ trẻ. Lời dạy đó có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc.

Nền giáo dục thực dân phong kiến cũng như nền giáo dục của chính quyền Sài Gòn trước đây chỉ cốt đào tạo nên một lớp người tay sai trong bộ máy thống trị của chúng. Nền giáo dục đó coi trọng kiến thức sách vở, xem khinh lao động và người lao động, tách rời nhà trường với thực tế đời sống. Ngày nay, nền giáo dục của ta lại nhằm đào tạo nên một lớp người lao động mới, có giác ngộ cách mạng, có văn hóa, có kỹ thuật, sẵn sàng lao động xây dựng đất nước và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Lời dạy của Bác Hồ đã nêu rõ mục đích học tập của chúng ta ngày nay. Chúng ta học tập không phải để trở nên «ông nọ, bà kia», trở thành lớp người thoát ly lao động mà chính là để trở thành những người lao động làm chủ đất nước. Chế độ của chúng ta là chế độ của những người lao động. Chúng ta cần biết rõ giá trị của người lao động, vì chính lao động đã làm nên thế giới, đã tạo nên con người, đã nuôi sống con người, và nâng con người lên những trình độ phát triển ngày càng cao.

Để đạt được mục đích đó, chương trình giáo dục ở nhà trường đều gắn chặt với lao động, về nội dung cũng như phương pháp. Ngoài các môn văn hóa mà nội dung luôn luôn gắn chặt với đời sống, với sản xuất, chúng ta lại còn được học tập lao động để trau giồi thêm ý thức lao động, xây dựng quan điểm lao động, rèn luyện thói quen lao động và có một số kỹ năng lao động nhất định. Chúng ta lại có điều kiện để tham gia sản xuất ra của cải vật chất. Trong học tập, mọi kiến thức văn hóa đều liên hệ với thực tế sản xuất và đời sống... học đi đôi với hành. Lao động ở nhà trường là một mặt của học tập và lao động tốt chính là để học tập tốt. Nhờ vậy mà học sinh chúng ta khi ra trường dần dần không còn bỡ ngỡ trước cuộc sống và sẵn sàng có thể tham gia lao động sản xuất được. Lời dạy của Bác Hồ chính cũng nhắc nhở chúng ta theo đúng nội dung và phương pháp giáo dục của nhà trường.

Trước kia, lao động trí óc được đề cao, lao động chân tay bị khinh rẻ. Ngày nay, mọi thứ lao động đều vinh quang. Hơn thế nữa, công nông của chúng ta ngày nay đều được học thêm văn hóa và kỹ thuật. Học sinh chúng ta khi ra trường cũng trở thành những lao động có văn hóa, có kỹ thuật. Nhiều học sinh chúng ta học xong lớp chín, lớp mười hai, đã xung phong tình nguyện trở về nông thôn tham gia sản xuất hoặc đi xây dựng quê hương mới. Các bạn đó đã đem hết nhiệt tình của tuổi trẻ phục vụ sự nghiệp xây dựng quê hương. Nhiều bạn đã thành những kiện tướng sản xuất, góp phần không nhỏ vào việc cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp.

Nói theo lời dạy của Bác Hồ, học sinh chúng ta phải biết quý trọng lao động, yêu lao động biết chống tư tưởng thoát ly lao động. Chúng ta cần thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục lao động ở nhà trường, tích cực tham gia lao động sản xuất ra của cải vật chất. Chúng ta cũng cần tự xác định cho mình động cơ học tập đúng đắn, sẵn sàng tham gia lao động, đi tới bất kỳ nơi nào, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần đến.

#### IV. MỘT SỐ ĐỀ BÀI NGHỊ LUẬN GIẢI THÍCH

1) Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói:

« Nam bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam; sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi ».

Hãy giải thích câu nói trên.

2) Trong một bài nói chuyện với thanh niên, học sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: « Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà ».

Hãy giải thích câu nói trên và liên hệ với bản thân, em thấy mình cần phải làm gì để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trần Văn Trung

3) Bác Hồ có khuyên thanh niên :

«Đầu cần, thanh niên có  
Đầu khó, có thanh niên.»

Em hiểu câu nói đó như thế nào? Liên hệ bản thân, em thấy cần làm gì để xứng đáng với lời dạy của Bác.

4) « Thanh niên hãy lấy sự hy sinh phấn đấu cho cách mạng làm hạnh phúc cao cả nhất của đời mình » (Lê Duẩn).

Em hiểu câu nói đó như thế nào?

5) « Lao động từ bao đời là khổ nhục, đau thương thì ngày nay là nguồn vui, là nghĩa vụ xã hội cao quý, đẹp đẽ nhất của con người ». Em hiểu câu nói ấy như thế nào? Em có ý nghĩ gì sau khi rời ghế nhà trường để phát huy ý nghĩa đó của lao động.

6) Giải thích câu ca dao :

« Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn ».

7) Đọc sách có ích lợi gì? Trong các loại sách em thích đọc loại sách nào nhất? Tại sao?

## V. MỘT SỐ ĐOẠN VĂN ĐỌC THÊM

### RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen ... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng; nếu nó còn lại trong mình,

dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyết; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Và ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để uốn bộ mái. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu, mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến, và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

HỒ CHÍ MINH

1959

### Gợi ý phân tích

Giải thích tầm quan trọng của việc rèn luyện đạo đức cách mạng, tác giả lần lượt giải quyết các khía cạnh của vấn đề :

— Tại sao phải rèn luyện đạo đức cách mạng?

• *Lý do khách quan*: Làm cách mạng để cải tạo xã hội là một sự nghiệp vẻ vang. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ đó.

• *Lý do chủ quan*: Sinh trưởng trong chế độ cũ, bị tiêm nhiễm nhiều vết tích xấu xa của chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân nguy hiểm, xảo quyệt, đối lập với lợi ích của cách mạng.

— Làm thế nào để rèn luyện đạo đức cách mạng?

« Phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi ». Phải học trong nhà trường, học trong mọi hoạt động thực tiễn của cách mạng.

— Tác dụng của việc rèn luyện đạo đức cách mạng:

Giúp ta vượt qua mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng hy sinh tất cả lợi ích riêng của bản thân phục vụ lợi ích chung của dân tộc, kể cả việc hy sinh tính mạng của mình cho cách mạng nếu cần.

Tác giả đã vận dụng những lý lẽ rất xác đáng, lập luận rất chặt chẽ. Do đó chỉ qua một đoạn văn ngắn mà người đọc vẫn nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề.

## QUAN NIỆM VỀ VẤN ĐỀ SỐNG VÀ CHẾT CỦA NGƯỜI CÁCH MẠNG

Từ xưa đến nay, sống và chết vẫn là vấn đề nóng hổi được đặt ra ở bất kỳ một thời đại nào, một dân tộc nào. Sống sao cho ra sống mà chết sao cho ra chết, bởi vì người ta sống chỉ có một lần, chết cũng chỉ có một lần mà thôi. Thực ra, nào ai ở trên đời này lại thích chết. Tất cả mọi người đều muốn sống tự do và có hạnh phúc. Nhưng tham sống sợ chết không phải là lẽ thường của mọi người, mà chỉ là tâm lý chung của những phường « giả áo túi cơm », của những kẻ

sống cho thể xác, sống cho bản năng động vật của mình. Họ sợ cái chết của thể xác mà đành để mặc tâm hồn chết mãi mãi trong im lặng, trong cô đơn, trong vô nghĩa, hoặc trong sự cầm tù.

« Không: chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ ». « Không có gì quý hơn độc lập, tự do ». Những lời kêu gọi đánh thép của Hồ Chủ tịch, trong những ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xưa kia và trước hành động xâm lược của đế quốc Mỹ ngày nay, đã nói lên chân lý về con đường sống và chết, chân lý đó được thể hiện ở những con người kiên cường trong « Bất khuất ».

Phát huy đạo lý làm người của cha ông chúng ta, những người cộng sản, những người theo lý tưởng cộng sản, nhân dân cả nước ta từ Nam chí Bắc nhất định không chịu cúi đầu, quỳ gối, không chịu làm nô lệ sống kiếp ngựa trâu, vì đó không phải là lẽ sống, vì « đó là sự tồn tại vất vưởng không xứng đáng với con người » (Phu-xích).

Từ trong buổi bình minh của lịch sử nước ta, câu bé làng Gióng vươn mình lên cao mười trượng đánh tan quân thù cướp nước rồi không chết mà bay lên trời, cho đến Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi v.v... vẫn mãi mãi sống trong lòng nhân dân. Nhân dân ta bao giờ cũng lạc quan, mơ ước và kiên quyết đấu tranh giành lấy một cuộc sống hạnh phúc, tự do nếu có phải hy sinh thì nhân dân nhìn nhận cái chết vinh quang là một lẽ sống. Trần Bình Trọng đã mắng vào mặt quân thù xâm lược: « Tao thà làm ma nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc ». Hoàng Văn Thụ trước giờ lên máy chém vẫn bình tĩnh và thanh thản với câu thơ bất diệt « Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lạnh ».

Nguyễn Đức Thuận và các đồng chí, đồng bào yêu nước đã tiếp tục phát huy truyền thống và đạo lý làm người đó của nhân dân ta, nêu cao lẽ sống vì dân vì nước, vì hạnh phúc

chung của mọi người. Khi bọn tay sai đế quốc Mỹ tìm đủ cách dọa nạt, tra tấn, phỉnh phờ anh: « Ông « ly khai » thì tiếng hát, tiếng chào cờ, tiếng hô khẩu hiệu ở trại Hai hồi có thêm được là bao? Cũng chỉ vang thêm một tí ti. Nhưng đối với bản thân ông thì lại là cả một vấn đề sống chết. Và đối với vợ con ông thì là cả một vấn đề hạnh phúc hay mồ côi góa bụa... Chết đi, ông còn gì nữa? Mất hết! Đảng nào biết cho ông? Vợ con nào biết cho ông? Ông để lại được gì cho vợ, cho con? ». Anh đã trả lời dứt khoát: « Với chúng tôi, không phải chỉ có vấn đề sống chết và hạnh phúc cá nhân. Bên cạnh cái sống, cái chết và hạnh phúc cá nhân là những điều chúng tôi rất quý trọng — chính vì quý trọng mà chúng tôi làm cách mạng — chúng tôi còn có sự nghiệp cách mạng, còn có uy tín của Đảng, còn có lý tưởng cách mạng, còn có phẩm chất của con người mà chúng tôi coi cao hơn tất cả. Chúng tôi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, do đó cuộc sống và cái chết của chúng tôi đều nhằm phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tôi chết ở đây cũng như góp một viên gạch vào sự nghiệp giải phóng đất nước! Tôi làm tiếp truyền thống chống ngoại xâm của ông cha ta. Tôi chết đi là nối gót tiền nhân, nối gót các đồng chí của tôi... »

Đúng như thế, « Có cái chết hóa thành bất tử » như Tố Hữu đã nói. Và cái chết của những con người kiên cường, dũng cảm như anh Tin, anh Hiếu, ông già Ngọc, em Mười v.v... cùng với hàng ngàn hàng vạn đồng chí, đồng bào chúng ta ở Côn Đảo sẵn sàng đón lấy cái chết không chịu cúi đầu, đã trở thành bất tử, tiếp tục cái gương hy sinh bất tử của cha ông chúng ta, của các mẹ, các chị, các bậc đàn anh cách mạng đem lại thành quả cách mạng cho ngày nay. Những con người ấy đã ngã xuống mà vẫn không thể nào chết được, bởi vì:

*Không thể chết những người dân yêu nước*

bởi vì:

*Chúng đã giết, nhưng làm sao giết được  
Hồn chúng tôi quần quanh cùng đất nước  
Như bóng dừa ôm những xóm làng yêu.*

(Tố Hữu)

Đã là con người với cái phẩm chất cao quý của loài người thì: « Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ » (Lời Hồ Chủ Tịch).

HÀ HUY GIÁP

*Gợi ý phân tích*

Đoạn văn giải thích về quan niệm sống và chết của người cách mạng thông qua tác phẩm « Bất khuất » của Nguyễn Đức Thuận. Tuy vậy nó vẫn có ý nghĩa khái quát, thể hiện quan điểm chung của người cách mạng về vấn đề lẽ sống và cái chết.

Phần giải thích ngắn gọn nêu được nhiều mặt của vấn đề: từ đó nêu bật được quan niệm về lẽ sống của con người Việt Nam hiện nay mà Bác Hồ đã dạy: « Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ », « Không có gì quý hơn độc lập, tự do ».

Phần chứng minh, tác giả đưa ra những dẫn chứng rất sinh động, bao quát, kết hợp các sự kiện, danh nhân lịch sử và thơ văn.

Phần kết luận sinh động, gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ về lẽ sống cao đẹp của người cách mạng: « Đã là con người với cái phẩm chất cao quý của loài người thì « Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ ».

## VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC KỸ THUẬT TRONG VIỆC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

« Càng đi sâu vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, vai trò của khoa học tự nhiên, nhất là *khoa học kỹ thuật*, càng quan trọng đặc biệt.

Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật là tổng kết kinh nghiệm đấu tranh chinh phục tự nhiên, kinh nghiệm phát triển sản xuất bao đời nay của loài người. Nó gắn liền với sản xuất, trực tiếp phục vụ cho sản xuất phát triển. Nó giúp người ta cải tiến kỹ thuật sản xuất, sử dụng trang bị kỹ thuật mới, nâng cao trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất của những

người lao động, áp dụng phương pháp mới về tổ chức và quản lý lao động, để không ngừng nâng cao năng suất lao động, mà năng suất lao động như V.I. Lê-nin đã nói, xét cho cùng là điều quan trọng nhất, căn bản nhất để đảm bảo cho chế độ xã hội mới thắng lợi.

Muốn giải phóng sức sản xuất ở nước ta, làm cho lao động sử dụng máy móc dần dần thay thế lao động thủ công, chúng ta phải coi trọng khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, làm cho nó ngày càng đi sát và phục vụ đắc lực hơn các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, cũng như phục vụ việc củng cố quốc phòng và phục vụ sức khỏe của nhân dân.

Chúng ta đều biết, trình độ khoa học và kỹ thuật của chúng ta hiện nay còn kém. Nhiệm vụ của chúng ta là phải cố gắng vươn lên làm sao trong một thời gian lịch sử ngắn, đưa nền khoa học nước ta tiến kịp các nước tiên tiến trên thế giới, thay đổi hẳn bộ mặt lạc hậu của nước ta.

LÊ DUẬN

#### Gợi ý phân tích

Vấn đề cần giải thích ở đây là tầm quan trọng của khoa học tự nhiên, nhất là khoa học kỹ thuật trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khi giải quyết vấn đề, tác giả đã nêu ra 3 lý lẽ:

Lý lẽ thứ nhất: khoa học kỹ thuật đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nhân tố căn bản nhất để đảm bảo cho chế độ xã hội mới thắng lợi.

Lý lẽ thứ hai: khoa học kỹ thuật giải phóng sức sản xuất.

Lý lẽ thứ ba: trình độ khoa học và kỹ thuật của ta còn kém, ta càng phải cố gắng, do đó khoa học kỹ thuật đối với ta lại càng thêm quan trọng.

Bài văn giúp chúng ta thấy rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học kỹ thuật ở nước ta.

## THẾ NÀO LÀ HỌC TỐT?

Học tốt trước hết là học sinh phải đi học cho đều, chăm chú nghe thầy giảng ở lớp, học thuộc bài trên cơ sở hiểu thấu môn học, nắm vững kiến thức (không thuộc như vẹt), theo đúng chương trình học. Học đều, chăm đều, không « học gạo », học lỏi.

Cần khắc phục tình trạng học sinh học nhiều, công tác ngoại khóa nhiều đến nỗi bài không thuộc, nhiều môn hiểu lơ mơ...

Hai là, học phải gắn với hành, với lao động. Tùy từng cấp, từng loại tuổi của học sinh mà quy định việc học sinh tham gia lao động như thế nào cho thích hợp và có kết quả tốt nhất cho việc học. Nhà trường có thể tổ chức cho học sinh xuống nông thôn giúp đỡ hợp tác xã làm mùa, thu hoạch, đến xí nghiệp, công trường tham gia những việc có thể tham gia được. Khi học sinh đi lao động, nhất định thầy giáo, cô giáo phải cùng đi để cùng lao động với học sinh, kết hợp với sản xuất mà giảng thêm về nội dung bài học cho học sinh.

Tiến tới thực hiện cải cách giáo dục để bảo đảm kết hợp chặt chẽ học tập với lao động sản xuất theo phương hướng: học môn gì thì sử dụng thiết bị kỹ thuật để lao động có ích trực tiếp cho việc hiểu môn ấy; thực hiện từng bước việc kỹ thuật tổng hợp hóa nền giáo dục nước ta.

Ba là, học sinh phải chăm lo học tập và rèn luyện về các mặt trí dục, đức dục, mỹ dục, thể dục để phát triển toàn diện con người mới.

Bốn là, học sinh phải kính trọng thầy, cùng gánh trách nhiệm với thầy trong việc xây dựng nhà trường...; thầy trò phải đoàn kết, học sinh phải đoàn kết, thân ái với nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; người giỏi giúp đỡ, khuyên bảo người kém. Lên lớp nghe giảng, học nhóm hoặc tự học đều là những phương pháp học tốt cần áp dụng.

TRƯỜNG CHINH

### Gợi ý phân tích

Mỗi chế độ xã hội có một nền giáo dục khác nhau. Nhà trường phong kiến để quốc đào tạo ra một lớp người phục vụ cho lợi ích ích kỷ của giai cấp thống trị, nhà trường chúng ta đào tạo ra những con người toàn diện, phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Do mục đích giáo dục khác nhau, quan niệm thế nào là học tập tốt cũng khác nhau.

Xuất phát từ mục đích của nền giáo dục mới, đồng chí Trường Chinh đã giải thích rõ thế nào là học tốt. Bốn điểm tác giả nêu lên vừa cụ thể, vừa hợp lý, gắn bó hữu cơ với nhau, bổ sung, hỗ trợ cho nhau, nói lên yêu cầu cấp bách của cách mạng đồng thời cũng nói lên nguyện vọng chân chính của mỗi người học sinh mong muốn trở thành những con người vừa hồng, vừa chuyên. Thực hiện tốt 4 điểm trên trong quá trình còn ngồi trên ghế nhà trường, chắc chắn khi ra đời chúng ta sẽ có điều kiện thuận lợi để cống hiến được nhiều nhất cho Tổ quốc.

Cách giải thích rõ ràng, mạch lạc, lý lẽ đưa ra rất xác đáng, vừa nêu lên yêu cầu, vừa chỉ ra biện pháp giải quyết.

### TÌNH ĐOÀN KẾT QUÂN DÂN

Nhân dân ta có câu hát:

« Nhiều điều phải lấy giá gương,  
Người trong một nước phải thương nhau cùng ».

Không bao giờ ý nghĩa câu hát ấy được thực hiện rõ rệt như ngày nay trong chính sách đoàn kết của Đảng, Mặt trận và Chính phủ, sự đoàn kết ấy lại thực hiện sâu sắc và thấm thiết giữa quân đội và nhân dân.

Quân đội ta là quân đội nhân dân, nghĩa là con em ruột thịt của nhân dân, đánh giặc để tranh lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, để bảo vệ tự do, hạnh phúc của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, quân đội ta không mưu cầu lợi ích nào khác.

Quân đội ta biết rằng: cơm quân đội ăn, áo quân đội mặc, vũ khí quân đội dùng đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp mà có. Nhân dân thức khuya dậy sớm, ăn gió nằm sương để đắp đường sửa cầu cho bộ đội đi. Nhân dân không quản trèo đèo lội suối, không quản khó nhọc gian lao để chuyên chở đạn cho bộ đội đánh giặc. Tóm lại, quân đội sinh trưởng, thắng lợi là nhờ nhân dân ra sức giúp đỡ; vì thế quân đội rất biết ơn và yêu mến nhân dân.

Về phía nhân dân, ai cũng biết rằng: có quân đội đánh giặc và giữ làng giữ nước mình mới được yên ổn làm ăn, Tổ quốc mới được thống nhất độc lập. Trong công cuộc kháng chiến cứu nước, nhân dân hy sinh là hy sinh một phần của cải và thì giờ. Của cải mất có thể làm ra, thời gian qua thời gian lại đến. Nhưng quân đội hy sinh là hy sinh xương máu, có khi hy sinh cả tính mệnh, cụt tay, cụt chân. Tay chân không thể mọc ra, người chết không thể sống lại. Đó là một sự hy sinh tuyệt đối. Đồng bào biết rằng các chiến sĩ trong quân đội ai cũng có cha mẹ anh em, ai cũng có gia đình thân thích, nhưng họ đã hy sinh tiểu gia đình của họ, họ đã không ngại rời cha mẹ, bỏ quê hương ra xông pha bom đạn để phụng sự gia đình dân tộc gồm cả gia đình của mỗi đồng bào. Do đó nhân dân rất biết ơn và yêu mến bộ đội.

Vì lòng yêu mến bộ đội mà nhân dân nảy ra nhiều sáng kiến để vượt mọi khó khăn.

Vì lòng yêu mến nhân dân mà bộ đội càng thêm dũng cảm khi ra trận tiêu diệt địch.

Vì lòng yêu mến lẫn nhau mà nhân dân càng ra sức thi đua tăng gia sản xuất, bộ đội càng ra sức giết giặc lập công.

Hồ Chủ tịch nói: « Quân dân nhất trí, ta nhất định thắng, địch nhất định thua » là như thế.

C.B.

### Gợi ý phân tích

Qua bài « Tinh đoàn kết quân dân », tác giả giải thích rõ mối tinh đoàn kết gắn bó giữa quân đội ta và nhân dân ta.

Bài viết gồm 3 phần rõ rệt:

Trong phần đặt vấn đề, tác giả mở đầu bằng một câu ca dao cổ có nội dung nói về tinh đoàn kết. Từ đó giới hạn trong phạm vi mối tinh đoàn kết quân dân ngày nay.

Trong phần giải quyết vấn đề, tác giả giải thích hai mặt của vấn đề:

— Tinh đoàn kết của quân đội với nhân dân.

— Tinh đoàn kết của nhân dân với quân đội.

Ở mỗi khía cạnh, tác giả đều giải thích theo trình tự: nguyên nhân và kết quả của vấn đề.

Trong phần kết thúc vấn đề, tác giả cũng nêu ra hai ý:

— Nhắc lại mối tinh đoàn kết quân dân và tác dụng của mỗi tinh ấy.

— Nêu ra câu nói của Hồ Chủ tịch « Quân dân nhất trí, ta nhất định thắng, địch nhất định thua » để kết thúc toàn bài.

Bài giải thích cô đọng, súc tích mà vẫn rõ ràng, dễ hiểu.

## BÌNH LUẬN

### 1. THẾ NÀO LÀ BÌNH LUẬN

Bình luận một vấn đề là nhận định xem vấn đề đó đúng, sai thế nào, nêu được ý nghĩa tác dụng của vấn đề đó, rút ra được kết luận để có nhận thức và hành động đúng.

Bình luận bao gồm phê bình (nhận xét, đánh giá) và bàn luận (mở rộng làm vấn đề sáng tỏ thêm). Các bài xã luận, bình luận, thời sự, phê bình văn học... đều vận dụng văn bình luận.

### Dẫn chứng 1:

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công.

Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước.

Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khỏe.

Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập.

(Lời kêu gọi tập thể dục của Hồ Chủ tịch)

### Dẫn chứng 2:

#### MỤC ĐÍCH VÀ ƯỚC MƠ

Lý tưởng của thanh niên tức là mục đích của cuộc đời. Sống vẫn có mục đích. Sống không có mục đích rõ rệt thì không có ước mơ.

Ước mơ bao giờ cũng đi trước hiện thực, dẫn người ta bước tới những bước phấn đấu cao hơn. Ước mơ làm cho cuộc sống thú vị phong phú như cỏ cây được tắm nắng Mặt Trời. Ta hãy tưởng tượng một người sống không có mục đích, không có ước mơ thì tẻ nhạt chán ngắt biết chừng nào. Nhưng ước mơ phải là ước mơ nhằm vào một mục đích xã hội, ước mơ phải có tính tích cực đi trước hiện thực để đưa hiện thực đi lên chứ không phải là ước mơ tách rời hiện thực, ước mơ viển vông không nhằm vào cái gì cả. Những ước mơ lung bóng như vậy chỉ làm cho người có ước mơ kém dần nghị lực, trở thành lười biếng, bất lực, hoài nghi và đau khổ; một điều quan trọng là mục đích sống của con người phải gắn chặt với

kã hội nghĩa là đáp ứng được yêu cầu khách quan phát triển của xã hội thì mục đích đó mới cao cả, thiết thực và đúng đắn. Nếu mục đích cứ quanh quẩn trong vòng cá nhân thì dù đối với cá nhân say sưa là bao nhiêu rút cục cũng đi đến một sự héo hắt thảm hại.

Mục đích cuộc sống bao giờ cũng phải trả lời câu hỏi: Sống cho ai, sống vì cái gì? Tất cả vấn đề thật đơn giản nhưng lại rất phức tạp và sâu sắc. Giải đáp chúng không khó lắm nhưng giải đáp cụ thể trong mọi ý nghĩ, hành động hàng ngày không dễ đâu.

... Các bạn thanh niên ngày nay cần nhận rõ hạnh phúc to lớn của mình là phương hướng vào đời của tuổi trẻ đã được vạch ra rõ ràng... Tất cả mọi chí khí anh hùng của thanh niên đều được khuyến khích, tất cả mọi ước mơ đẹp đẽ của thanh niên đều được kêu gọi. Chỉ cần mỗi thanh niên chúng ta xác định được lý tưởng cao quý của đời mình là phấn đấu vì nhân dân, vì Tổ quốc thì bất cứ ở cương vị công tác nào đều có thể giành được những thành tích và vinh dự lớn lao.

TRẦN ĐỘ

Nhận xét:

Ở dẫn chứng 1, vấn đề được đưa ra bàn luận là vấn đề sức khỏe đối với việc xây dựng nước nhà, gây đời sống mới.

— Đề bàn luận về sự cần thiết của sức khỏe, tác giả đã lập luận bằng cách đưa ra các lý lẽ sau:

- + dân yếu thì nước yếu.
- + dân mạnh khỏe thì cả nước mạnh khỏe.
- + luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước.

Như vậy là tác giả đã phân tích ý nghĩa và tác dụng của sức khỏe đối với việc xây dựng nước nhà. Từ đó đề ra nhiệm vụ cho mỗi người dân yêu nước.

— Đề ra nhiệm vụ rồi, tác giả lại bình luận tiếp bằng các lý lẽ:

- + Tập thể dục không tốn kém, khó khăn gì.
- + Ai cũng nên làm và ai cũng làm được.
- + Tập ít phút nhưng tập đều đặn hàng ngày thì người mới khỏe.

Như vậy là sau khi đề ra nhiệm vụ, tác giả lại đề ra biện pháp cụ thể giúp mọi người có thể thực hiện được nhiệm vụ một cách dễ dàng.

— Tác giả kết thúc vấn đề bằng cách:

- + Gắn vấn đề sức khỏe với sự thịnh vượng của nước nhà: « Dân cường thì nước thịnh ».
- + Kêu gọi, động viên mọi người tập thể dục: « Mong đồng bào ai cũng cố gắng tập ».
- + Đề ra nhiệm vụ cho bản thân: « Tự tôi ngày nào tôi cũng tập. »

Đoạn văn trên của Hồ Chủ tịch là đoạn văn bình luận về vấn đề sức khỏe. Do cách nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề chính xác, thấu lý thấu tình nên đã giúp người đọc có nhận thức đúng và có hành động đúng.

Ở dẫn chứng 2, vấn đề cần bình luận là vấn đề mục đích và ước mơ của thanh niên thế nào là đúng.

Trước tiên, tác giả khẳng định: Lý tưởng của thanh niên tức là mục đích của cuộc đời. Sống cần có mục đích. Sống không có mục đích rõ rệt thì không có ước mơ. Đó là phần bình.

Tiếp đó, tác giả đã dùng lý lẽ để phân tích rõ hơn quan niệm đúng về mục đích, ước mơ. Ví dụ:

- Ước mơ dẫn ta tới bước phấn đấu cao hơn.
- Ước mơ làm cho cuộc sống thú vị, phong phú.
- Ước mơ phải nhằm vào một mục đích xã hội.
- Ước mơ phải có tính tích cực, đưa hiện thực tiến lên.

— Mục đích sống của con người phải gắn chặt với xã hội, đáp ứng yêu cầu khách quan phát triển của xã hội.  
Mục đích cuộc sống phải trả lời câu hỏi: Sống cho ai, sống vì cái gì?

Tác giả còn dùng lý lẽ để phân tích quan niệm sai về mục đích và ước mơ.

— Sống không có mục đích, ước mơ thì đời tẻ nhạt.  
— Ước mơ tách rời hiện thực, viễn vông làm ta lười biếng, bất lực, hoài nghi, đau khổ.

— Mục đích cá nhân đi đến héo hắt thảm hại.

Tác giả còn dùng lý lẽ để nêu ý nghĩa thực tiễn, bản chất vấn đề: vấn đề tuy đơn giản nhưng phức tạp, vận dụng vào cuộc sống cụ thể rất khó và sau đó liên hệ, đề ra hướng rèn luyện cho thanh niên: xác định lý tưởng cho đời sống là phấn đấu vì nhân dân, vì Tổ quốc.

Đoạn văn trên cũng là đoạn văn bình luận.

### Phân biệt một bài bình luận với bài chứng minh và giải thích

Trong một bài chứng minh hoặc giải thích, cũng có phần nhỏ nêu ý nghĩa, tác dụng của vấn đề, rút ra kết luận, tỏ thái độ đối với vấn đề. Đó cũng là bình luận (chủ yếu là bàn luận), nhưng chỉ rất ngắn, chiếm một tỷ lệ nhỏ so với phần chủ yếu là chứng minh hoặc giải thích.

Ngược lại, trong một bài bình luận, phần bàn luận là chủ yếu; đôi khi có thể có một phần nhỏ chứng minh và giải thích, nhưng chỉ để làm cơ sở cho phần bình luận. Sau mỗi phần bình luận cũng có thể có nêu dẫn chứng để xác minh cho lý luận, có thể đưa dẫn vấn đề minh họa cho lý luận.

Nếu làm bảng so sánh, ta có thể nhận xét:

Bài giải thích	Bài chứng minh	Bài bình luận
— Có thể có chứng minh ngắn.	— Có thể có giải thích (ý nghĩa của vấn đề).	— Có thể có giải thích và chứng minh ngắn.
— Có thể có bình luận ngắn.	— Có thể có bình luận ngắn.	— Bình luận là chủ yếu.
— Giải thích bằng lý lẽ là chủ yếu	— Dẫn chứng thực tế là chủ yếu.	

Cũng một vấn đề, có thể đặt ra yêu cầu giải quyết dưới ba dạng khác nhau: giải thích, chứng minh, bình luận.

Thí dụ: « Đoàn kết là một sức mạnh vô địch ».

Giải thích	Chứng minh	Bình luận
— Thế nào là đoàn kết? Tại sao đoàn kết là một sức mạnh vô địch? (trọng tâm)	— Đoàn kết là gì? (giải thích nhỏ) — Dẫn chứng: đoàn kết là một sức mạnh vô địch (trọng tâm).	— Thế nào là đoàn kết? (giải thích nhỏ) — Dẫn chứng (ngắn) — Bình luận (trọng tâm): • Tác dụng của đoàn kết • Đoàn kết với ai? • Đoàn kết như thế nào? • Đoàn kết để làm gì? • Không đoàn kết thì có hại gì?

Như vậy, so với bài chứng minh và giải thích, bài bình luận có một yêu cầu cao hơn, một nội dung rộng hơn. Ngoài phần giải thích và chứng minh ngắn khi cần thiết, bài bình

luận còn đi sâu vào ý nghĩa, tác dụng của vấn đề, đưa lên thành nguyên tắc, đồng thời bàn luận mở rộng. Bài văn bình luận còn đòi hỏi phải phân tích, tổng hợp, so sánh, phán đoán. Có khi còn đề cập đến cả mọi khía cạnh lệch lạc, sai trái hoặc chưa toàn vẹn của vấn đề, ngăn ngừa mọi thắc mắc có thể nảy sinh chung quanh vấn đề đó.

### Các kiểu bài bình luận

Bất cứ một vấn đề gì dù tốt hay xấu, dù đúng hay sai... đều có thể đem ra bình luận được. Có thể bình văn, bình người, bình việc, bình một nhận xét, đánh giá... Căn cứ vào thực tế sinh động của cuộc sống, có thể chia làm 3 kiểu bình luận:

— Bình luận một vấn đề hoàn toàn đúng. (Yêu cầu chủ yếu ở cấp 2).

— Bình luận một vấn đề vừa đúng vừa sai.

— Bình luận một vấn đề hoàn toàn sai.

Do nội dung và đối tượng khác nhau, cách làm từng kiểu bài bình luận cũng khác nhau.

## II — PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI BÌNH LUẬN

### 1. Nhận xét:

Trong dẫn chứng 1, vấn đề được bình luận rất rõ ràng, tác giả luôn luôn gắn vấn đề sức khỏe với việc xây dựng nước nhà trong suốt quá trình bình luận. Ở dẫn chứng 2, vấn đề đưa ra bình luận có 2 vẻ rõ ràng: Sống cần có mục đích và sống không có mục đích thì không có ước mơ. Tuy nhiên trong vẻ: Sống cần có mục đích, tác giả còn đặt một vấn đề nữa: Mục đích cuộc đời chính là lý tưởng sống. Cần phải hiểu thật rõ nội dung vấn đề bình luận, mối quan hệ bên trong của nội dung đó thì bình luận mới chính xác.

Muốn bình luận một vấn đề người khác nêu ra, phải hiểu cho thật rõ ý định của người nêu ra vấn đề. Nếu không thì khen, chê sẽ chệch hướng.

### 2. Nhận xét:

Trong các dẫn chứng trên, vấn đề đưa ra bình luận đều là những vấn đề đúng. Các tác giả đã phân tích sâu sắc các khía cạnh đúng của vấn đề cần bình luận. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá các khía cạnh đúng đắn của vấn đề, các tác giả khi cần thiết đã mở rộng vấn đề, bằng cách nêu ý nghĩa, tác dụng, tầm quan trọng, và cuối cùng nêu phương hướng hành động. Trong dẫn chứng 2, để khẳng định thêm cái đúng của vấn đề, tác giả lại nêu cái sai để phê phán, làm nổi bật cái đúng. Vì là bình luận vấn đề đúng cho nên lý lẽ và thực tế để khẳng định cái đúng nhiều hơn lý lẽ và thực tế để phê phán cái sai. Nếu là bình luận vấn đề sai thì nhất thiết phải ngược lại: phải nêu lên thật chính xác những lý lẽ sai trái và phê phán bác bỏ những điều sai đó (bằng lý lẽ, dẫn chứng) vạch ra tác hại về các mặt. Khi cần thiết thì có thể hướng cách hiểu đúng và rút ra những kết luận cho phương hướng hành động đúng (xem phần đọc thêm). Đối với vấn đề có phần đúng, phần sai (Ví dụ: Bình luận câu tục ngữ: «Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng» hoặc «Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân»...), khi bình luận ta phải giải thích, chứng minh để khẳng định phần đúng, đồng thời phê phán phần sai, vạch ra cách hiểu đúng để người đọc, người nghe có thái độ đúng và hành động đúng.

Giọng văn bình luận ở những dẫn chứng trên, của các tác giả đều có những điểm độc đáo, phù hợp với nội dung cần bình luận. Khi giản dị, trong sáng, dễ hiểu (dẫn chứng 1), khi sôi nổi, hùng hồn với những hình ảnh sát hợp (dẫn chứng 2)... Tất cả đều rất có tình có lý, thể hiện quan điểm cách mạng của người viết.

Bình luận một vấn đề phải đứng trên lập trường cách mạng để thấy rõ vấn đề đó đúng hay sai, có chỗ nào đúng, có chỗ nào sai, vận dụng cách suy nghĩ, cách diễn đạt riêng của mình để bình luận. Điều quan trọng trong bình luận là thái độ độc lập suy nghĩ của người viết.

## CÂU HỎI

- 1) Thế nào là bình luận một vấn đề?
- 2) Đối với vấn đề cần bình luận, nên có thái độ xem xét thế nào cho khách quan, đúng đắn?
- 3) Nêu sự khác nhau giữa 3 kiểu bài chứng minh, giải thích và bình luận.
- 4) Làm thế nào để phân biệt vấn đề bình luận là vấn đề đúng, là vấn đề sai hoặc vừa sai vừa đúng? Nội dung bình luận giữa các kiểu đó có gì khác nhau? Cho ví dụ.
- 5) Điểm quan trọng trong văn bình luận là gì?

## III. MỘT SỐ DÀN BÀI VÀ BÀI LÀM (để tham khảo và vận dụng)

### ĐỀ

Bình luận câu tục ngữ: « Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ ».

### CHUẨN BỊ LẠI

#### 1. Phân tích ý nghĩa câu nói:

**Tay:** tượng trưng cho khí cụ lao động.

**Tay làm:** có lao động, có làm lụng.

**Tay quai:** tay để không, ý nói lười biếng, không làm việc.

**Hàm nhai:** động tác ăn, ý nói có ăn.

**Miệng trễ:** miệng để hở, ý nói không có cái gì mà ăn.

Ý nghĩa của câu tục ngữ là: có làm mới có ăn, không làm không được ăn.

#### 2. Xác định yêu cầu và tìm ý.

Yêu cầu chính là bình luận:

— Câu đó đúng, sai chỗ nào? Dưới chế độ cũ, câu đó đã được chứng minh như thế nào?

- Ý nghĩa của câu đó với xã hội ta ngày nay?
- Thái độ của ta đối với vấn đề đó như thế nào?

#### 3. Xây dựng dàn bài.

##### a) Đặt vấn đề:

Giới thiệu và giải thích ý nghĩa câu tục ngữ.

— Có làm có hưởng, không làm không hưởng.

— Có làm mới có ăn, không làm không được ăn.

##### b) Giải quyết vấn đề.

Bình luận:

#### 1) Trong xã hội chưa có giai cấp:

Của cải vật chất ít ỏi, chưa có người bóc lột người, con người phải tự kiếm ăn mới sống được. Câu này đúng hoàn toàn.

#### 2) Trong xã hội phân chia giai cấp:

— Chỉ đúng một phần với nhân dân lao động:

• Không làm không có ăn.

• Làm nhiều mà hưởng ít. Đồng lương chết đói (công nhân, viên chức), có khi không được hưởng (cổ nông kéo cày trả nợ, công nhân bị « cúp » lương).

Nguyên nhân: bị bóc lột.

— Không đúng với bọn bóc lột:

• Không làm mà được hưởng.

• Càng được hưởng không, chúng càng trở nên giàu có, càng bóc lột nhiều.

#### 3. Dưới chế độ ta:

— Lao động được đặt đúng vị trí, vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi.

— Xóa bỏ mọi quan hệ bóc lột, mọi hình thức bóc lột, ăn bám.

— Trường hợp ngoại lệ: người già yếu, trẻ thơ, người mất sức lao động được xã hội bảo hiểm.

Bình luận mở rộng:

Ý nghĩa và tác dụng của vấn đề:

— Công bằng hợp lý, bảo đảm sự bình đẳng về kinh tế giữa mọi người.

— Khuyến khích lao động, đẩy mạnh tăng năng suất. Lao động làm ra mọi của cải nuôi sống xã hội.

— Xóa bỏ được mọi quan hệ bóc lột, hình thức ăn bám.

c) Kết thúc vấn đề:

Phải giáo dục ý thức lao động.

Phải giải phóng sức lao động khỏi sự bóc lột (liên hệ đến vùng tạm chiếm miền Nam trước đây).

Phấn đấu đưa lao động thực sự là nguồn sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần, làm cho đời sống ngày càng được nâng cao thoát khỏi sự nghèo đói

### BÀI LÂM

Tục ngữ ta có câu: « Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ ».

Bằng cách diễn tả hết sức cụ thể, câu tục ngữ nêu lên một sự thật, một lời răn dạy đồng thời là một nguyên tắc phân phối của cải vật chất trong xã hội: có làm mới được ăn, không làm không được ăn.

Cùng một ý nghĩa đó, nhân dân ta cũng đã có câu:

« Có làm thì mới có ăn,

Không đưng ai dễ đem phần đến cho ».

Chân lý đó đã được thực hiện qua các xã hội xưa và nay như thế nào?

Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, khi loài người chưa phân chia thành giai cấp, của cải vật chất còn rất ít ỏi, chưa có người bóc lột và người bị bóc lột, con người phải kiếm lấy miếng ăn mới sống được. Lúc bấy giờ « tay » không chịu hải lượm, không đi săn mồi thì « miệng » cũng chẳng có gì mà

« nhai »! Con người phải đi kiếm miếng ăn hàng ngày. Cho đến khi có của « dư ăn, thừa để », xã hội dần dần xuất hiện loài người không làm mà hưởng. Xã hội có phân chia giai cấp hình thành. Người lao động đã trở nên kẻ bị bóc lột. Từ đây, kiếp sống của người nô lệ rồi đến người nông nô, người nông dân, người công nhân là phải « lấy bát mồ hôi đổi lấy bát cơm ». Người nông dân bị trói chặt vào ruộng đất của phong kiến địa chủ. Người công nhân là một « loại máy biết nói » của nhà máy, hầm mỏ, đồn điền trong tay bọn tư bản cá mập. Họ không làm thì không có ăn, làm nhiều mà hưởng ít. Tô, tức dè nặng lên vai, lên lưng người cổ nông, bần nông. Công nhân, viên chức tháng tháng chỉ nhận được đồng lương chết đói. Thậm chí lại có lúc họ làm tối mắt tắt đèn mà không được hưởng. Đó là những lúc người bần cố nông phải kéo cây trả nợ từ đời này qua đời khác, người công nhân viên chức bị « cúp » lương, phải nộp phạt và không khéo lại sa vào cảnh thất nghiệp bần hàn. Sức lao động là nguồn sống duy nhất của họ; nhưng nhiều khi « tay » họ « làm » rất nhiều mà « hàm » chẳng được « nhai » hoặc chỉ được « nhai » rất ít.

Câu tục ngữ mà nhân dân ta muốn lấy làm lời khuyên dạy lẫn nhau, làm một điều đạo đức của người lao động, nhưng thực tế lại cũng không thực hiện được.

Vi dân có tình trạng đó? Vì kết quả sức lao động của họ đã bị đế quốc phong kiến cướp giắt hầu hết. Và cũng chính vì vậy mà bọn thống trị là hạng người « tay không làm » mà « hàm vẫn nhai », ăn chơi phè phỡn, còn những người lao động « tay cứ quai » mà « miệng vẫn trễ »!

Bọn thực dân, đế quốc, vua chúa, quan lại, địa chủ thực chất chỉ là bọn ngồi không ăn bám, hút máu hút mỡ nhân dân. Cái gọi là « tay làm » của chúng là thu thuế, thu tô tức, ... để « ngồi mát ăn bát vàng ».

Nhưng làn sóng cách mạng đã quét sạch chúng đi theo với chế độ thối nát của chúng. Trên quê hương giải phóng, chế độ ta ngày nay đã xóa bỏ mọi hình thức bóc lột, giải phóng sức lao động và người lao động, cải tạo những phần tử bóc

lột và ăn bám trước kia thành người lao động. Nguyên tắc phân phối theo lao động dần dần được thực hiện. Ý nghĩa của câu tục ngữ ngày xưa chỉ đúng một phần đối với người lao động, hoàn toàn không đúng với bọn bóc lột thì ngày nay, đã trở thành hiện thực. Làm bao nhiêu hưởng bấy nhiêu là hình thức phân phối của các hợp tác xã. Lương tính theo sản phẩm áp dụng trong các xí nghiệp, công trường, nông trường có tác dụng bồi dưỡng đúng sức lao động và khuyến khích tăng năng suất.

Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng nhưng không phải vì thế mà xã hội lại không chú ý đến những người già cả, những người mất sức lao động, những trẻ thơ. Chế độ bảo hiểm xã hội trong các cơ quan Nhà nước, chế độ phúc lợi xã hội trong các tổ chức sản xuất tập thể bước đầu được thực hiện ngày càng phổ biến là một đảm bảo chắc chắn về đời sống cho mọi người.

Đó là một nguyên tắc phân phối công bằng, hợp lý, đảm bảo sự bình đẳng về kinh tế giữa mọi người. Nó có tác dụng khuyến khích lao động, đẩy mạnh tăng năng suất. Nó xóa bỏ được mọi quan hệ bóc lột, mọi hình thức ăn bám.

« Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ ». Đó là một chân lý mà cũng là một tiêu chuẩn đạo đức của người lao động. Chân lý đó, đạo đức đó chưa được thực hiện ở vùng do Mỹ nguy tạm thời kiểm soát trước đây cũng như ở nhiều nước khác mà nhân dân đang bị áp bức và bóc lột. Tuy nhiên « tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ » mới là hình ảnh của nghĩa vụ lao động trong thời kỳ mà năng suất lao động chưa cao, sức lao động chưa thực sự hoàn toàn được giải phóng về mặt kỹ thuật. Hình ảnh đó còn mang nặng sự dày vò của miếng cơm, manh áo. Chúng ta còn phải phấn đấu để đưa lao động của con người lên một trình độ cao hơn, không còn vất vả nặng nhọc và thực sự là nguồn sáng tạo ra mọi của cải vật chất và tinh thần đến mức dồi dào nhất, tốt đẹp nhất.

ĐỀ:

Tục ngữ ta có câu: « Trăm hay không bằng tay quen »  
Câu đó có ý nghĩa gì? Nên hiểu mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành như thế nào cho đúng?

DÀN BÀI

A. Đặt vấn đề:

Có thể sử dụng một trong những ý sau đây:

1. Trước kia, bọn thống trị coi trọng lý thuyết sách vở, khinh thường thực hành. Nhân dân ta có câu tục ngữ đề chống lại: « . . . ».

2. Tục ngữ ta có câu « . . . ». Câu đó đã xác định lại giá trị của thực hành và các nghề tay chân.

B. Giải quyết vấn đề.

Bình luận câu tục ngữ:

1. Phân tích ý nghĩa của câu tục ngữ:

a) « Trăm hay không bằng tay quen » nghĩa là thế nào?

— Hiểu biết lý thuyết trong sách vở nhiều hay đi nữa cũng không bằng biết làm thành thạo trong thực tế.

— Không cần học nhiều, chỉ cốt làm quen tay là hơn.

b) Trên cơ sở thực tế nào mà nhân dân ta đã có câu tục ngữ đó? Câu tục ngữ nhằm đấu tranh chống những quan điểm nào?

— Dưới chế độ phong kiến, giai cấp phong kiến rất coi trọng khoa cử, văn bằng và hết sức khinh miệt các tầng lớp nhân dân lao động, khinh miệt các nghề tay chân.

— Những người học hành nhiều, đỗ đạt cao của thời phong kiến đến khi vào đời thì lại hết sức bỡ ngỡ, thường không làm được việc gì thực tế giúp ích cho nhân dân. Đến thời Pháp thuộc cũng còn như vậy.

— Câu tục ngữ trên nhằm đặt lại quan niệm, chống lối học sách vở, đề cao thực hành.

## 2. Phê phán:

a) Câu tục ngữ đúng ở mặt nào?

— Việc coi trọng thực hành, đề cao thực hành, nâng cao vị trí của người lao động chân tay dưới chế độ cũ là đúng.

— Trong hoàn cảnh lịch sử: nền giáo dục phong kiến và thực dân quá chú trọng sách vở xa rời thực tế, câu tục ngữ có một nội dung đấu tranh đúng đắn.

— Đặc biệt trong lúc nền kinh tế nước ta còn lạc hậu, thô sơ, sản xuất còn phụ thuộc nhiều ở bàn tay lao động của con người, việc đề cao thực hành lại càng phù hợp.

b) Phần hạn chế, phần chưa hoàn toàn đúng thể hiện ở những khía cạnh nào?

— Quan niệm quá lệch, đi đến chỗ coi khinh hiểu biết, coi thường lý thuyết.

— Dễ đi đến đối lập giữa lý thuyết và thực hành, giữa hiểu biết và thực tiễn.

## 3. Bàn luận mở rộng:

a) Nên hiểu mối quan hệ giữa lý thuyết và thực hành như thế nào cho đúng?

— Thực hành sinh ra hiểu biết. Chính qua quá trình thực tiễn mà con người đúc kết kinh nghiệm, nâng lên thành lý luận.

— Lý thuyết trở lại hướng dẫn thực hành. Chính nhờ có lý luận mà những người chưa có kinh nghiệm, chưa qua thực tiễn nắm được lý luận đó để hành động cho đúng.

— Thông qua quá trình thực tiễn, lý thuyết được bổ sung, nâng cao và phát triển thêm.

b) Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chúng ta nên đặt vấn đề học tập lý thuyết và thực hành như thế nào?

— Song song với việc xây dựng một nền công nghiệp hiện đại, một nền nông nghiệp hiện đại, phải xây dựng một nền văn hóa, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

— Việc nâng cao trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết khoa học và kỹ thuật đã trở nên hết sức quan trọng, nhưng phải luôn luôn đi đôi với thực hành, luôn luôn gắn liền với thực tiễn Việt-Nam.

— Nền giáo dục của chúng ta là phải kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành.

## C. Kết thúc vấn đề:

— Giữa lý thuyết và thực hành có mối quan hệ bổ sung giúp đỡ lẫn nhau rất chặt chẽ.

— Liên hệ bản thân về thái độ của mình đối với việc học lý thuyết và giờ thực hành trong học tập ở nhà trường.

ĐỀ:  
Nói chuyện với thanh niên, Tố Hữu có khuyên: « Thanh niên phải biết ước mơ và hành động ». Hãy bình luận ý kiến trên và lấy dẫn chứng trong xã hội để minh họa.

## DÀN BÀI

### A. Đặt vấn đề:

Tuổi thanh niên là tuổi có nhiều ước mơ và cũng là tuổi có nhiều điều kiện tốt nhất để hành động. Vấn đề là ước mơ cái gì, hành động như thế nào để xứng đáng là người thanh niên của thời đại, của dân tộc anh hùng.

Trong một lần nói chuyện với thanh niên, nhà thơ Tố Hữu đã đề cập đến vấn đề này và khuyên thanh niên một cách chân tình: « Thanh niên phải biết ước mơ và hành động ».

## B. Giải quyết vấn đề :

### 1. Thanh niên phải biết ước mơ :

#### a) Ước mơ là gì ?

Là một sự tưởng tượng đặc biệt hướng về tương lai, sáng tạo ra những hình ảnh, những viễn cảnh về cuộc sống vật chất và tinh thần.

#### b) Ước mơ như thế nào ?

Có những ước mơ thấp hèn (ước mơ tiền tài, địa vị, danh vọng, hưởng lạc) làm cho con người nhỏ nhen, hư hỏng, hoặc những ước mơ viễn vông làm cho con người thoát ly cuộc sống và bất lực trước cuộc sống (ước mơ tu tiên, đắc đạo, ước mơ lên thiên đàng, cực lạc v.v...). Nhưng cũng có những ước mơ lành mạnh, cao đẹp. Đó là những ước mơ mà nhà thơ Tố Hữu khuyên thanh niên phải có. Thí dụ : ước mơ học tập giỏi để trở thành người lao động tốt vừa hồng vừa chuyên, ước mơ trở thành người chiến sĩ giỏi bắn trăm phát trăm trúng, ước mơ trở thành nhà thơ, nhà khoa học có nhiều cống hiến cho nhân dân, cho Tổ quốc v.v...

Ước mơ của thanh niên phải là ước mơ :

— Có tính chất cao đẹp, nhằm mục đích mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc, cho nhân dân, cho loài người.

— Có tính chất thực tế, xuất phát từ điều kiện và nhu cầu thực tế của dân tộc, của nhân dân và của thời đại. Ước mơ có thể táo bạo nhưng không nên quá sức, viễn vông, hão huyền.

#### c) Vì sao thanh niên phải biết ước mơ (ước mơ cao quý) ?

Ước mơ biểu hiện sức sống và nhu cầu sống của thanh niên đang độ trưởng thành, khao khát muốn hiểu biết cuộc sống và mở rộng cuộc sống của mình. Không biết ước mơ là thiếu một đặc tính của thanh niên.

— Những ước mơ cao quý, tích cực, thực tế làm cho tâm hồn thanh niên thêm phong phú, cổ vũ, thúc đẩy thanh niên cố gắng hoạt động, khắc phục khó khăn, hăng say tiến bước trên con đường cách mạng, dám nghĩ, dám làm, do đó cống hiến được nhiều sức lực, tài trí cho nhân dân, cho cách mạng.

## Dẫn chứng :

« Ngay từ khi mới 15 tuổi, Hồ Chủ tịch đã tham gia phong trào yêu nước và « đã có chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào » (1). Với ước mơ ấy « đến năm 20 tuổi, với ý chí đi tìm con đường cứu nước, Hồ Chủ tịch ra nước ngoài, làm công nhân, tham gia cuộc vận động cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân bị áp bức ở một số nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập, tự do cho dân tộc mình » (2).

— Sự lãnh đạo bảo đảm cho mọi ước mơ cao quý của thanh niên được thực hiện, chỉ sợ ước mơ không theo kịp thực tế và bản thân không bền bỉ thực hiện ước mơ.

### 2. Thanh niên phải biết hành động :

#### a) Hành động là gì ?

Là sự thực hiện những mong muốn, những ý định của con người trong cuộc sống hằng việc làm. Có những hành động phá hoại cuộc sống, có hành động xây dựng cuộc sống. Trong loại hành động xây dựng và phát triển cuộc sống có hai loại hành động sau đây :

Sản xuất để nuôi sống con người.

— Đấu tranh để bảo vệ sản xuất và bảo vệ con người, đấu tranh giải phóng dân tộc, đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

Tố Hữu khuyên thanh niên « phải hành động » là khuyên thanh niên phải lao động sản xuất và phải chiến đấu để bảo vệ sản xuất.

#### b) Hành động như thế nào ?

— Hành động theo đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ có dưới sự lãnh đạo của Đảng thì mọi hành động mới có tiền đờ. Dẫn chứng về các anh hùng chiến sĩ thi đua.

Hành động trong tập thể, vì tập thể. Có hành động trong tập thể mới có sức mạnh, có hành động vì tập thể ý nghĩa mới cao quý, hành động mới bền bỉ. Dẫn chứng.

c) Vì sao thanh niên phải biết hành động (sản xuất, chiến đấu)?

— Vì có hành động mới thực hiện được ước mơ và lý tưởng. Tuổi thanh niên có nhiều điều kiện tốt nhất để hành động: có sức khỏe, nhiệt tình, cầu tiến bộ, dám nghĩ, dám làm, có thể có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng.

— Sản xuất và chiến đấu là môi trường rèn luyện tốt nhất đối với thanh niên, giúp thanh niên khắc phục nhược điểm của tuổi trẻ như thiếu vốn sống, thiếu kinh nghiệm, nông nổi, thiếu kiên nhẫn, dễ chủ quan, đồng thời giúp thanh niên bồi dưỡng sâu sắc nhân sinh quan cách mạng, phát triển tài năng đạo đức, có tiền đồ tốt đẹp.

— Thanh niên là người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh. Không biết lao động giỏi, chiến đấu dũng cảm, không biết hành động đúng đường lối thì không những không kế tục được sự nghiệp cách mạng của cha anh, mà còn làm cản trở hoặc có thể phá hoại sự nghiệp cách mạng đó nữa.

### C. Kết thúc vấn đề

Lời khuyên của Tổ Hữu xuất phát từ đặc điểm, yêu cầu của thanh niên và từ yêu cầu của thời đại.

Không biết ước mơ, không có sự nghiệp lớn; không có hành động, không thực hiện được ước mơ cống hiến nhiều cho nhân dân, cho Tổ quốc.

Thời đại mở đường cho những ước mơ cao quý và chỉ đường cho những hành động đúng đắn để biến ước mơ thành hiện thực. Tất cả là tùy thuộc vào sự nỗ lực chủ quan của mỗi người để có được những ước mơ cao quý và những hành động cao quý.

ĐỀ:

Lê-nin thường khuyên thanh niên, cán bộ và tự đặt cho mình nhiệm vụ: « Học! Học nữa! Học mãi! ». Em hiểu câu đó như thế nào? Chúng ta nên học để làm gì? Học những gì và học như thế nào cho đúng?

« Học! Học nữa! Học mãi! ». Câu nói nổi tiếng đó của Lê-nin đã từng thúc giục chúng ta luôn luôn nhớ đến nhiệm vụ học tập. Lê-nin cũng đã từng lấy câu đó làm phương châm để tự đặt cho mình nhiệm vụ học tập không ngừng.

Thực vậy, học tập là nhiệm vụ suốt đời của người cách mạng. Muốn trở thành người công dân tốt, người cán bộ tốt, chúng ta phải thường xuyên học tập để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ của mình. Kiến thức của nhân loại vô cùng phong phú, khoa học và kỹ thuật không ngừng phát triển, ta tha hồ học tập không bao giờ hết được. Nếu ta không học thì sẽ bị lạc hậu. Hơn nữa, yêu cầu của cách mạng ngày càng cao, người cán bộ, người thanh niên nếu không chịu khó học tập thường xuyên thì sẽ không đủ trình độ và khả năng đảm nhận những công tác ngày càng khó khăn và phức tạp.

Chúng ta đang phải nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, ổn định đời sống của nhân dân, khôi phục và phát triển kinh tế, tiến tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ và phồn vinh. Muốn vậy phải xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện đại, phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật đông đảo; công nông phải có một trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật nhất định để tiếp thụ kỹ thuật mới, để tăng năng suất lao động. Do đó, đối với chúng ta ngày nay, theo lời dạy của Lê-nin, nhiệm vụ học tập càng trở nên vô cùng cấp thiết, đó là nghĩa vụ của mỗi người công dân.

Đang còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, học sinh chúng ta cần phải xác định mục đích, nhiệm vụ học tập là để trở thành người lao động mới làm chủ đất nước, có giác ngộ cách mạng, có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, những người phát triển toàn diện, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước. Học xong cấp II, chúng ta sẵn sàng tham gia lao động.

#### IV. MỘT SỐ ĐỀ VĂN BÌNH LUẬN

1) Trong bản báo cáo tổng kết tại Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua quân giải phóng miền Nam, nói về phẩm chất của những người cách mạng có đoạn viết: «Sống cũng vì cách mạng, vì nhân dân, chết cũng vì cách mạng, vì nhân dân. Sống có ích cho cách mạng, cho nhân dân nhiều nhất, chết cũng phải có ích cho cách mạng, cho nhân dân nhiều nhất...».

**Bình luận** ý kiến trên. Lấy dẫn chứng trong đời sống đấu tranh cách mạng ở miền Nam và trong các tác phẩm văn học đã học trong chương trình để minh họa.

2) Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói:

«Cách mạng có nhiều công việc, việc nào cũng là phục vụ nhân dân, việc nào cũng là quan trọng. Có tinh thần cách mạng làm tròn nhiệm vụ thì làm gì cũng có thể trở thành anh hùng được».

Bình luận ý kiến trên và lấy dẫn chứng thực tế chứng minh.

3) Đồng chí Lê Duẩn có nói: «Tuổi thanh niên là tuổi để cống hiến». Em có suy nghĩ gì về câu nói đó? Liên hệ hành động của em.

4) Thủ tướng Phạm Văn Đồng có nhận định:

«Trong xã hội loài người, cái đáng quý nhất là lao động, người đáng quý nhất là người lao động».

Em hiểu câu nói trên như thế nào? Liên hệ đến nhận thức và hành động của em.

5) Ca ngợi 9 phút anh dũng của anh Nguyễn Văn Trỗi ở pháp trường, Tố Hữu viết:

«Có những phút làm nên lịch sử

Có cái chết hóa thành bất tử

Có những lời hơn mọi bài ca

Có con người như chân lý sinh ra».

Em phát biểu ý kiến của em về những lời đánh giá đó.

6) Nhà thơ Tố Hữu có viết:

«Dàn ta gan dạ anh hùng:

Trẻ làm được sống, già xông lửa đồn...»

Bình luận câu thơ trên để thấy rõ nhận dân ta rất anh hùng.

#### V. MỘT SỐ BÀI ĐỌC THÊM

##### CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Nước ta đang là chiến trường đấu tranh gay gắt giữa những lực lượng cách mạng nhất và những lực lượng phản động nhất trong thời đại ngày nay. Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là trung tâm hiện nay của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ của nhân dân thế giới, là bước phát triển mới rất phong phú của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta từ trước đến nay. Sự nghiệp vĩ đại ấy đang đưa chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta lên đến đỉnh cao.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam là sản phẩm của cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam. Nó không ngừng phát triển qua các giai đoạn đấu tranh ngày càng rộng lớn và quyết liệt, từ khi Đảng ta ra đời, qua Cách mạng tháng Tám, qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, qua cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, qua mười năm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đến sự nghiệp chống Mỹ ngày nay. Nó phát huy truyền thống của dân tộc, phát huy phẩm chất cao thượng của người Việt Nam ta. Đồng thời chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam là sản phẩm của thời đại ngày nay, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và tan rã của chủ nghĩa đế quốc. Đó là chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc đang đấu tranh để tự giải phóng. Đảng ta vũ trang bằng chủ nghĩa Mác—Lê-nin bách chiến bách thắng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và của dân

tộc, từ 36 năm nay đã vun trồng chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam và đưa nó đến trình độ hiện nay trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là sự chứng minh rực rỡ nhất của chân lý: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, và quần chúng là người anh hùng vĩ đại nhất, sáng tạo nên lịch sử. Quần chúng càng tự giác và càng đông đảo đứng lên làm cách mạng, càng đấu tranh triệt để và quyết liệt chống quân thù thì chủ nghĩa anh hùng cách mạng phát triển càng cao. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ thể hiện ở một số người ưu tú nhất, mà đang trở thành nếp sống, chiến đấu và lao động của hàng triệu quần chúng, thuộc mọi lứa tuổi và mọi tầng lớp nhân dân; chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ nảy nở ở những mặt trận đấu tranh quyết liệt với quân thù, mà đang mở rộng toàn diện khắp mọi nơi, ở miền Nam cũng như miền Bắc, ở nông thôn và thành thị, ở đồng bằng và miền núi, trên mặt trận chiến đấu và mặt trận sản xuất, trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật; chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ bùng lên đột xuất trong những giờ phút thử thách gay gắt nhất, mà đang diễn ra thường xuyên hàng ngày, hàng giờ trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, bền bỉ. Tiêu biểu đẹp nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta là những đơn vị anh hùng được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tuyên dương ở miền Bắc, được Mặt trận Dân tộc giải phóng tuyên dương ở miền Nam...

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng bắt nguồn từ lý tưởng cách mạng, từ những tư tưởng và tình cảm cao quý nhất của thời đại, là suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế của dân tộc Việt Nam ta đối với nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Lý tưởng ấy nuôi dưỡng ý chí đấu tranh cách mạng triệt để nhất, kiên cường nhất, quyết chiến và quyết thắng dù cuộc chiến đấu lâu dài bao lâu, và dù hy sinh, gian khổ đến thế nào cũng

vui lòng. Ý chí ấy phát huy tới mức cao nhất dũng cảm và tài trí, lập nên biết bao chiến công oanh liệt, biết bao thành tích phi thường, đúng như lời dạy của Hồ Chủ tịch: « Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng ».

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng đặc biệt thấm sâu và nảy nở rực rỡ trong thế hệ trẻ của chúng ta, ở miền Nam cũng như ở miền Bắc. Lứa tuổi hai mươi kể tục một cách vững chắc và vẻ vang sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, bảo đảm thắng lợi hôm nay và ngày mai của chúng ta.

### Gợi ý phân tích

Tác giả đã bàn về chủ nghĩa anh hùng cách mạng bằng tất cả lòng yêu mến và tự hào cuộc sống chiến đấu và con người Việt Nam anh hùng. Nhiệt tình người viết tỏa ra trong từng câu, từng chữ. Cách phát biểu ý liên tiếp trong một câu dài, cách dùng điệp câu, dùng thành phần xen kẽ, cũng loại... Liên tiếp nhau, cuốn hút người đọc. Trong một bài viết ngắn, tác giả đã tổng kết hàng loạt vấn đề về chủ nghĩa anh hùng cách mạng: cơ sở xã hội, lịch sử, và truyền thống dân tộc, tình quần chúng và tình cách mạng. Những ý kiến sâu sắc này trở thành khối nam châm cực mạnh đối với sự chú ý của người đọc. Những giải thích đó thường là sự kết hợp hài hòa giữa vốn hiểu biết sâu sắc về lý luận, tầm nhìn bao quát sắc bén cuộc chiến đấu anh hùng của nhân dân ta. Vì thế nhiều vấn đề phức tạp tác giả giải quyết thấu đáo, sâu sắc trong một đoạn văn ngắn. Đoạn bàn về tình quần chúng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng là một ví dụ. Trong đoạn văn này, tác giả vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác về vai trò quần chúng để lý giải một hiện tượng đã được đúc kết trong câu tục ngữ mới: ra ngô gặp anh hùng. Tác giả đã khái quát cuộc sống chiến đấu của toàn dân ta trên những nét lớn để có thể rút ra nhận định: « Chủ nghĩa anh hùng cách mạng không chỉ bùng lên đột xuất trong những giờ phút thử thách gay gắt nhất, mà đang diễn ra thường xuyên hàng ngày hàng giờ trong quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, bền bỉ ». Sự

kết hợp hài hòa lý luận sáng suốt của chủ nghĩa Mác và thực tế cuộc đời « xanh tươi » tạo nên sức hấp dẫn mạnh mẽ của đoạn văn.

Toàn bộ bài luận văn là lời ngợi ca nhiệt tình chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

## ĐỜI ĐỜI BIẾT ƠN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI

Hồ Chủ tịch là người đầu tiên gieo hạt giống Mác — Lê-nin trên đất nước Việt Nam, làm cho cách mạng Việt Nam nở hoa kết quả. Người đã dày công đào tạo cho Đảng ta một đội ngũ cán bộ ưu tú và chăm lo xây dựng Đảng ta thành một khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh. Được Hồ Chủ tịch, người thầy của cách mạng Việt Nam, người anh hùng dân tộc vĩ đại và người chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, Đảng ta đã sớm trở thành một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, một đảng dày dạn kinh nghiệm và có lịch sử chiến đấu rất vẻ vang.

Mỗi bước đi của nhân dân ta và của Đảng ta trong 40 năm qua đều gắn liền với cuộc đời cách mạng vô cùng sôi nổi và đẹp đẽ của Hồ Chủ tịch. Toàn bộ hoạt động của Người cùng với sự nghiệp của nhân dân ta và của Đảng ta là một thiên anh hùng ca bất diệt của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Người là tượng trưng của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý tưởng độc lập, tự do với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, giữa chủ nghĩa yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế vô sản chân chính.

Hồ Chủ tịch là kết tinh những giá trị tinh thần của nhân dân ta suốt 4000 năm lịch sử. Ở Người, tinh hoa của dân tộc được kết hợp với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đỉnh cao của tư tưởng loài người trong thời đại mới.

Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là một tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thâm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

Tư tưởng và đạo đức cao cả của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta. Ngọn cờ chói lọi của Người mãi mãi chỉ lối cho chúng ta tiến lên phía trước.

LÊ DUÀN

### Gợi ý phân tích

Vấn đề cần được bình luận ở đây là vai trò của công lao to lớn của Hồ Chủ tịch đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Vai trò và công lao to lớn đó được tác giả khái quát ở một số nhận định.

1. Hồ Chủ tịch là người đầu tiên gieo hạt giống Mác — Lê-nin trên đất nước Việt Nam, làm cho cách mạng Việt Nam nở hoa kết quả.

2. Mỗi bước đi của nhân dân ta và của Đảng ta trong 40 năm qua đều gắn liền với cuộc đời cách mạng vô cùng sôi nổi và đẹp đẽ của Hồ Chủ tịch.

3. Hồ Chủ tịch là lãnh tụ vĩ đại của Đảng và là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

4. Hồ Chủ tịch là kết tinh những giá trị tinh thần của nhân dân ta suốt 4000 năm lịch sử.

5. Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng.

Từ những nhận xét rất chính xác trên (phần *binh*), tác giả mở rộng, bàn luận, làm cho người đọc hiểu sâu sắc hơn những nhận định trên (phần *luận*).

Ví dụ: Trong đoạn 1, ở câu 1, tác giả nhận xét, đánh giá về vai trò của Hồ Chủ tịch đối với cách mạng Việt Nam, đó là vai trò tiên phong vô cùng quan trọng của Người, người đầu tiên gieo hạt giống Mác — Lê-nin trên đất nước ta, làm cho cách mạng nở hoa kết quả — (*binh*).

Ở câu 2 và câu 3, tác giả bàn luận để làm sáng tỏ thêm nhận xét trên. Đó là vai trò của người thầy của cách mạng Việt Nam, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Lao động Việt Nam — (luận).

Ở các đoạn 2, 3, 4, 5, phương pháp trình bày ý của tác giả cũng tương tự như vậy.

Toàn bài, tác giả sử dụng phương pháp bình luận xen kẽ nhau. Mỗi ý đều có phần bình và phần luận.

### LÝ TƯỞNG CỦA THANH NIÊN

Thanh niên chúng ta sống phải có lý tưởng cao thượng, mà muốn có lý tưởng cao thượng thì phải có lập trường dứt khoát, rõ ràng về cái sống và cái chết, về cống hiến và hưởng thụ.

Chúng ta đang sống trong một thời đại vẻ vang nhất, sôi nổi nhất trong lịch sử nước nhà. Chúng ta có miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, có miền Nam đang chống đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc, chúng ta đang góp phần mình vào sự quyết định chiều hướng phát triển chung của cách mạng thế giới. Hơn lúc nào hết, thanh niên ta phải dám hành động, phải dám hy sinh, dám nhìn thẳng vào khó khăn trước mắt mà chiến thắng nó. Bác Hồ đã dạy thanh niên rằng: «Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì mà tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà». Lời dạy đó vạch cho thanh niên ta một con đường, một lý tưởng. Cuộc sống của con người khác cuộc sống của loài vật ở chỗ loài người có ý thức về sự sống, biết mình sống để làm gì, còn loài vật chỉ sống và hành động theo bản năng của chúng mà thôi... Chúng ta không ai muốn chết, nhưng khi cần phải đấu tranh để giành lấy và bảo vệ cuộc sống của giai cấp, của dân tộc, chúng ta phải dám làm cách mạng, dám chiến đấu, dám hy sinh cả tính mạng của mình. Đứng trước sự mất còn của Tổ quốc, sự thành bại của cách mạng mà quỳ gối, cúi đầu, cầu xin sự sống là sỉ nhục, hoặc chỉ bo bo nghĩ đến cá nhân mình,

đến gia đình vợ con mình là uơn hèn ích kỷ. Cuộc sống chỉ cao quý khi chúng ta sống có lý tưởng và để thực hiện lý tưởng khi cần có thể xả thân vì sự nghiệp chung của dân tộc, của giai cấp.

### Gợi ý phân tích

72  
x2

LÊ DUẬN

Bàn về lý tưởng của thanh niên trong những ngày chống Mỹ, cứu nước sôi sục, đồng chí Lê Duẩn đã nêu lên những ý kiến sâu sắc xác định phương hướng cho thanh niên ta.

Bàn về lý tưởng của thanh niên, tác giả không chỉ nhấn mạnh yêu cầu: thanh niên phải xác định cho mình lý tưởng. Tác giả còn rất chú ý làm nổi bật yêu cầu: thanh niên phải có dũng khí thực hiện lý tưởng. Xác định lý tưởng đã khó nhưng khó hơn là biến lý tưởng đó thành hiện thực. Ý kiến sau đây của đồng chí Lê Duẩn là kim chỉ nam cho hành động của thanh niên: «Cuộc sống chỉ cao quý khi chúng ta sống có lý tưởng và để thực hiện lý tưởng khi cần có thể xả thân vì sự nghiệp chung của dân tộc và của giai cấp». Do đó bài viết rất thiết thực và giàu tính chiến đấu.

### LAO ĐỘNG NÀO CŨNG VẺ VANG

72  
132

... Nói lao động là vẻ vang thì nhiều người nói: một thầy thuốc hay một người khoa học, một thầy giáo mới là lao động vẻ vang. Thế còn những người khác, lao động vẻ vang không? Cũng là vẻ vang. Lúc này tôi nhắc đến chuyện lao động của hai người lao động — của hai phụ nữ: một là cô Bin làm việc vệ sinh, hai là cô Thơm làm việc moi cống. Chắc bà con nhiều người biết. Những công việc đó có vẻ vang không? — Bất ý vang. Nếu không có cô Bin thì anh em ở nhà máy tạc ty hớt. Có ăn có nhập mà không có xuất thì rồi ốm hết. Nếu không có cô Thơm thì thành phố Hải Phòng có sạch sẽ không? — Không. Không sạch sẽ thì bản thủ, bản thủ thì sinh bệnh. Vì vậy cho nên tất cả đồng bào Hải Phòng chúng ta phải biết ơn và phải kính trọng những người như cô Bin, cô Thơm. Tất cả mọi người, bất kỳ ở Hải Phòng và nói chung tất cả mọi

người ở trong nước ta, đều cần hiểu rằng: dù là công việc cầu tiêu, dù là công việc moi cống cũng là công việc về vang. Có nhận thức như thế mới đúng. Thế là bất kỳ công việc nào có ích quốc lợi dân, có ích cho đồng bào, có ích cho xã hội đều là về vang cả. Không có công việc nào sang, công việc nào hèn.

Nói lao động là về vang, thế thì cái gì là xấu hổ? — Tức là làm biếng, muốn ăn mà không làm. Như tôi đã nói, có những người bất kỳ ở cơ quan, ở xí nghiệp mà đến muộn về sớm, đấy là không về vang. Những người không muốn làm mà muốn ăn như đầu cơ tích trữ, chen hòng đồng bào. Đó là không về vang, đó là xấu hổ. Khi chúng ta đã biết lao động là về vang thì chúng ta phải chống lại những cái không về vang tức là không lao động...

HỒ CHÍ MINH

(Trích bài nói chuyện với nhân dân Hải Phòng 5-1957)

### Gợi ý phân tích

Bàn luận về ý nghĩa và giá trị của các hình thức lao động trong xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh không dùng những lý lẽ thuần túy lý luận. Dựa trên cơ sở phân tích ý nghĩa hai việc làm xưa nay hay bị xã hội coi khinh nhất: công việc mót cống và cầu tiêu, Hồ Chủ tịch đã nêu lên một bài học sâu sắc về đạo đức mới, về cách nhìn nhận mới đối với các nghề trong xã hội. « Bất kỳ công việc nào có ích quốc lợi dân, có ích cho đồng bào, có ích cho xã hội đều là về vang cả. Không có việc nào sang, việc nào hèn cả ».

Bài viết giản dị nhưng lại có sức thuyết phục mạnh mẽ chính vì các lý lẽ phân tích dựa trên những sự thực đơn giản nhất nhưng rất đúng đắn không ai có thể bác bỏ nổi. Bài viết đi từ cụ thể tới khái quát, từ diện tới điểm. Bác lại lật đi lật lại vấn đề khi phê phán những thói xấu: lười biếng, đầu cơ tích trữ... Càng ân cần khi phân tích, Bác lại càng nghiêm khắc khi phê phán. Những câu kết luận dồn dập mạnh mẽ mỗi khi nói tới một hiện tượng sai trái càng tăng sức mạnh cho đoạn văn.

## NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

### NHÌN CHUNG VỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

#### I. CÁC KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC Ở CẤP HAI

Phát biểu cảm xúc, suy nghĩ, nhận định, đánh giá về một tác phẩm văn học, một tác giả, một vấn đề thuộc văn học... chính là nghị luận văn học.

Có nhiều kiểu bài nghị luận văn học. Ở cấp hai có các kiểu bài nghị luận văn học phân tích các vấn đề của một tác phẩm văn học sắp xếp từ dễ đến khó:

1. Phát biểu cảm tưởng về một tác phẩm.
2. Phân tích nhân vật trong một tác phẩm
3. Phân tích một vấn đề trong một tác phẩm
4. Phân tích một đoạn văn, đoạn thơ trích từ một tác phẩm.
5. Phân tích đánh giá một tác phẩm trọn vẹn.

Theo chương trình hiện nay ta chỉ học ba kiểu bài nghị luận văn học: phát biểu cảm tưởng về một tác phẩm, phân tích đặc điểm nhân vật, phân tích một tác phẩm trọn vẹn.

Tác phẩm phân tích là những bài văn, bài thơ trọn vẹn trong sách giáo khoa hoặc truyện ngắn, truyện vừa bắt buộc học và đọc.

Một tác phẩm văn học bao gồm hai mặt: nội dung và hình thức nghệ thuật. Giá trị của tác phẩm biểu hiện ở cả hai

mặt đó. Bao giờ giá trị nội dung cũng là quyết định. Những giá trị nghệ thuật của tác phẩm không thể coi nhẹ. Phân tích, đánh giá tác phẩm văn học ở mức độ nào ta cũng phải chú ý tới giá trị của tác phẩm biểu hiện ở hai mặt: nội dung và hình thức nghệ thuật.

Khi đọc một tác phẩm văn học xong, ta thường có cảm xúc suy nghĩ về tác phẩm. Ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ đó tức là ta đã *phát biểu cảm tưởng về một tác phẩm*. Đi sâu tìm hiểu, đánh giá một nhân vật và viết lại, ta được bài *phân tích nhân vật*. Phân tích nhân vật yêu cầu phải đi sâu vào một bộ phận trong quan hệ với toàn bộ tác phẩm. *Phân tích đánh giá một tác phẩm trọn vẹn* yêu cầu tổng hợp, suy luận trên cơ sở phân tích từng bộ phận của tác phẩm. Phân tích tác phẩm phải vận dụng hiểu biết toàn diện về tác phẩm và đòi hỏi trình độ khái quát cao.

## II. MẤY ĐIỂM VỀ PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Nghị luận văn học là một loại văn nghị luận nên ta cần áp dụng đầy đủ các yêu cầu và phương pháp của văn nghị luận nói chung, từ tìm hiểu đề tới xây dựng dàn bài, từ phương pháp lập luận tới yêu cầu về lời văn. Nghị luận văn học là kiểu bài phân tích đánh giá tác phẩm văn học, những tác giả và hiện tượng văn học. Vì vậy về phương pháp học tập ta phải chú ý vận dụng thêm một số yêu cầu sau.

**1. Phải đứng trên lập trường cách mạng, phải nắm vững quan điểm văn nghệ cách mạng khi phân tích đánh giá tác phẩm văn học.**

Đứng trên lập trường cách mạng để giải quyết các vấn đề được đề ra trong bài văn nghị luận là yêu cầu đầu tiên và cơ bản của văn nghị luận. Không đứng trên lập trường cách mạng

không thể chỉ ra được một nhận thức đúng, không thể xác định được một thái độ đúng, một hành động đúng. Trong nghị luận văn học cũng vậy. Chỉ có đứng trên lập trường cách mạng, chỉ có vận dụng quan điểm văn nghệ cách mạng mới có thể đánh giá đúng đắn tác phẩm văn học, mới có thể lý giải chính xác các hiện tượng văn học. Trong «*Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951*». Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: «*Văn hóa nghệ thuật là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là: phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh*». Khi học tập nghị luận văn học, khi phân tích văn học, khi phân tích đánh giá tác phẩm văn học, ta phải vận dụng triệt để lời dạy đó. Ta phải xét xem tác giả có đứng trên quyền lợi của nhân dân để phản ánh cuộc sống hay không? Có phản ánh trung thực cuộc sống không? Tác phẩm có lợi hay có hại cho cách mạng? Tác phẩm có xây dựng được những nhân vật tiêu biểu cho quần chúng cách mạng anh hùng không?... Chúng ta lại phải xét xem hình thức nghệ thuật của tác phẩm có hay, có đẹp không, có góp phần biểu hiện tốt nội dung không?

Đối với những tác phẩm cổ, khi nhận xét đánh giá cần đặt tác phẩm vào hoàn cảnh lịch sử khi tác phẩm xuất hiện để xét xem tác phẩm có phản ánh trung thực xã hội lúc đó không? Có nêu lên nguyện vọng và lợi ích của nhân dân thời kỳ đó không? Ngoài ra cần xét xem tác phẩm còn có tác dụng gì đối với thực tế cách mạng hiện nay.

*Ví dụ: Phân tích, đánh giá tác phẩm «Tắt đèn», đồng chí Xuân Trường nêu ra những nhận xét: «Tắt đèn» đã góp phần vào phong trào Mặt trận bình dân hồi đó đòi hỏi tự do dân chủ, chống sưu cao thuế nặng... «Tắt đèn» đã đứng về phía nông dân lao động nhưng chưa thấy được hướng đấu tranh và bản chất cách mạng của lực lượng lớn lao đó. «Tắt đèn» chỉ mới nhìn thấy tiền đồ anh chị Dậu «tối như mực», nhưng chưa có thể thấy được tương lai xán lạn... (Đặt tác phẩm vào hoàn cảnh lịch sử để đánh giá). «Tắt đèn» là một tác phẩm hiện thực nên*

nó sống mãi với chúng ta, với quá trình phát triển văn học của dân tộc. Trước kia, đọc « *Tắt đèn* », chúng ta ám ức trong cảnh tối tăm của xã hội cũ. Bây giờ đọc « *Tắt đèn* », chúng ta cảm thông sâu sắc với những nhân vật chính diện của nó, với Ngô Tất Tố, vì chúng ta may mắn hơn tác giả được nhìn tận mắt anh Dậu, chị Dậu, cái Tý, ... tự tay mình châm ngọn đèn lên (Tác dụng của « *Tắt đèn* » đối với cuộc sống hiện nay).

## 2. Cần tìm hiểu những nét lớn về tác giả và hoàn cảnh xuất hiện tác phẩm.

Tác phẩm văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống, thể hiện cách nhìn nhận và đánh giá cuộc sống của tác giả. Hiểu tác giả, hiểu hoàn cảnh xuất hiện của tác phẩm ta sẽ hiểu sâu sắc tác phẩm.

Tìm hiểu tác giả là tìm hiểu những nét lớn về tiểu sử, sự nghiệp văn học. Tìm hiểu hoàn cảnh xuất hiện tác phẩm là nắm thời gian tác phẩm xuất hiện, hoàn cảnh xã hội lúc đó... Ví dụ: Để biên bài « *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* », ta cần nắm được tâm lòng yêu nước của cụ Đồ Chiểu, nắm được những tác phẩm của cụ sáng tác khi Pháp xâm lược để thể hiện tâm lòng yêu nước đó. Bài văn tế được sáng tác và được đọc trong lễ truy điệu những nghĩa quân của Trương Định hy sinh trong trận Cần Giuộc năm 1862. Có nắm được những điểm đó ta mới thấy giá trị của bài văn, mới thấy điều tiền bộ của Nguyễn Đình Chiểu so với thời đại: Cụ là người duy nhất nhìn thấy lòng yêu nước căm thù giặc và sức trời dầy của nông dân.

## 3. Phải nắm chắc tác phẩm cần phân tích.

Một bài nghị luận về một tác phẩm văn học không thể chỉ đưa ra những ý kiến chung chung, mơ hồ không gắn với tác phẩm. Càng không thể có ý kiến chính xác nếu bài viết không xuất phát thực sự từ tác phẩm văn học. Muốn làm bài nghị luận văn học tốt phải nắm vững tác phẩm, phải xuất phát từ nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm để phân tích, đánh giá. Bài viết phải vận dụng các dẫn chứng rút ra từ tác phẩm để làm sáng tỏ các nhận xét.

Đề nắm vững tác phẩm, không những ta cần đọc mà còn phải đọc kỹ tác phẩm. Đọc kỹ tác phẩm sẽ giúp ta hiểu biết tường tận tác phẩm và nhất là sẽ tạo xúc cảm đối với tác phẩm. Đọc kỹ tác phẩm tức là đọc chậm, đọc nhiều lần, nắm được cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôn ngữ... nếu là truyện ký, kịch; nắm được câu từ, cảm xúc, hình ảnh, nhạc điệu, ngôn ngữ... nếu là thơ. Cần tránh lối đọc qua loa đại khái. Cần chống cách làm bài chỉ dựa vào một bảng tóm tắt lược truyện hoặc chỉ chấp nhận ý kiến của một vài bài phê bình tác phẩm mà không hề đọc tác phẩm.

Sau khi đọc tác phẩm kỹ cần đọc lại nhiều lần bài học ở lớp về tác phẩm đó (nếu có). Ngoài ra cần đọc thêm các bài nghiên cứu và phê bình về tác phẩm theo sự hướng dẫn của thầy giáo. Nhà thơ Xuân Diệu đã nêu một gương tốt về thái độ thực sự cầu thị, nghiên cứu nghiêm túc, dẫn chứng chính xác phong phú và đầy đủ để khẳng định ý kiến của mình: « Nguyễn Du viết « *Truyện Kiều* » rất cẩn thận, ý tứ, chẳng có câu nào là vô tâm, mà câu nào, đoạn nào cũng dụng ý cả; viết trước nghĩ đến sau, viết đoạn sau soi lại đoạn trước. Chẳng hạn để chuẩn bị cho cái lớp Kiều báo ân, báo oán, để chứng minh cho câu: « Minh làm mình chịu kêu mà ai thương » thì trước đó 1490 câu, Nguyễn Du đã bắt đầu cho Mã Giám Sinh thề:

« Mai sau dù có thế nào

Kia gương nhật nguyệt, nọ dao quỷ thần ».

Và muốn cho Mã Giám Sinh thề thì Nguyễn Du đưa Vương ông ra « trước yên ông đã nắn ni thấp cao »; trước đó 1366 câu, Nguyễn Du tiếp tục bắt Tú Bà thề thì Nguyễn Du cho Kiều ngờ vực hỏi: « Hẳn rằng mai có như rày cho chẳng? ». Dù bận nhiều việc nhiều mối Nguyễn Du vẫn nhớ chuẩn bị. Trước lớp báo ân báo oán 276 câu, Nguyễn Du hãy còn bắt Bạc Hạnh thề và lần này thì tác giả còn vẽ cả cảnh bày biện thề cúng thật buồn cười:

« Một nhà dọn dẹp linh đình

Quét sân, đặt trác, rửa bình thấp nhang

Bạc sinh qui xuống vội vàng  
Quá lời nguyện hết thành hoàng thổ công ».

Dọn dẹp thì rất sang trọng, công phu, thề thì rất nhanh, chỉ trả hồng lông ba la cho xong chuyện. Mã Giám Sinh, Tú Bà thề còn mượn đến cấp tối cao là trời đất, đến Bạc Bà, Bạc Hạnh cuối mẽ thì chỉ mượn đến cấp dưới chót của quỷ thần là thành hoàng, thổ công; nhưng lại « quá lời » một sống hai chết! Nguyễn Du viết văn tầng tầng lớp lớp như vậy, nếu ta đọc qua loa vô tình, nhai ngấu nhai nghiền, tất tri kỷ vị, chẳng là phụ người tài lắm sao! ».

### CÂU HỎI

1) Tại sao khi làm bài nghị luận văn học phải có lập trường cách mạng, nắm vững quan điểm văn nghệ cách mạng?

2) Tại sao cần tìm hiểu tác giả và hoàn cảnh sáng tác tác phẩm?

3) Tại sao cần nắm vững tác phẩm? Muốn nắm vững tác phẩm em phải làm gì?

4) Đọc các tác phẩm « Tất đèn », « Bước đường cùng », « Hồn đất », « Sống như Anh », em hãy ghi lại cốt truyện, nhân vật.

## PHÁT BIỂU CẢM TƯỞNG VỀ MỘT TÁC PHẨM

### I. THẾ NÀO LÀ PHÁT BIỂU CẢM TƯỞNG VỀ MỘT TÁC PHẨM?

Phát biểu cảm tưởng về tác phẩm văn học là nói lên những cảm xúc, suy nghĩ chân thật, sâu sắc của mình về tác phẩm sau khi đọc tác phẩm.

### I. Dẫn chứng:

## CẢM NGHĨ VỀ « SỐNG NHƯ ANH »

Đã gần một năm rồi, mọi người đều biết tiểu sử anh Trỗi, gương hy sinh dũng cảm của anh; văn nghệ, điện ảnh đã có nhiều hoạt động ca tụng anh, thế mà « Sống như Anh », được giới thiệu, đã nhanh chóng làm chấn động dư luận rộng rãi như một cái gì mới lạ xuất hiện. Qua đó chúng ta cũng thấy phần nào tâm lớn lao của tác phẩm về tư tưởng cũng như nghệ thuật...

Trí tuệ, tâm hồn, tình cảm anh Trỗi thật là một gương sáng, một mẫu mực của lớp người mới. Mọi người đều thấy tự hào có một đồng chí, một người thân, một người bạn, một người đồng hương, đồng bào xứng đáng như vậy. Anh đương tuổi thanh niên sống giữa thành phố xa hoa phồn vinh giả tạo có nhiều thứ quyến rũ nhưng anh không hề bị sa ngã, vẫn giữ được tâm hồn mình thơm, sạch như bông sen. Anh cảm thụ sâu sắc lũ cướp nước và bán nước, tấn công chúng liên tiếp cho đến lúc ngừng thở. Luôn luôn anh nhắm vào kẻ thù chính — đế quốc Mỹ — Anh mắng thậm tệ bọn tay sai, bọn ác ôn đã mất hết lương tri, quên hết giống nòi, nhưng anh lại biết ôn tồn giải thích cho những người cảnh sát lầm đường lạc lối. Đối với quê hương làng xóm, người già, trẻ em, người yêu, đồng chí, thì anh rất mực yêu thương, hiền từ, sẵn sàng giúp đỡ chu đáo. Tình yêu của anh đối với chị Quyên thật là đẹp, thật trong sáng, khi còn sống với nhau cũng như trong thời gian đã bị bắt, anh vẫn kiên trì, tỉ mỉ giúp đỡ, giác ngộ, động viên chị Quyên, làm chị trở thành một người như anh mong muốn: người yêu đồng thời là người bạn đường, người đồng chí cách mạng của mình.

Hình ảnh anh thật đẹp vô cùng: hiền từ, thận trọng, chu đáo, hiên ngang, anh dũng.

Bên cạnh anh Trỗi, còn có cả một tập thể anh hùng, các anh các chị khác trong tù, bà má, em bé, người lái xe tắc-xi,

bán hàng, bán báo... mỗi người mỗi vẻ, đều đáng kính phục, đáng mến.

Xem truyện ai cũng phải xúc động, nhiều người khóc và không phải chỉ có khóc một vài lần. Nhưng không hề có trường hợp nào gây cho người xem một thứ thương hại ủy mị, buồn thảm; mà tất cả đau thương như đều chuyển thành căm thù, thêm tin tưởng, thêm nghị lực để vươn lên tiêu diệt địch...

Kính phục, yêu thương, căm thù, ghê tởm... tình cảm của tôi cũng sôi lên theo câu chuyện. So với những tác phẩm văn học mà tôi đã có dịp đọc qua từ trước đến nay, thì chưa có tác phẩm nào làm tôi phải xúc động từ đầu chí cuối như vậy. Tôi thầm khen sự bình tĩnh của chị ở đài phát thanh, giá để tôi đọc «*Sống như Anh*» trước máy thì nhiều câu, nhiều đoạn, tôi sẽ ghen ngào nói chẳng thành lời được. Cũng chưa lúc nào làm cho tôi cảm thấy tự hào về dân tộc ta hơn lúc này: vinh dự là người Việt Nam và sống giữa thời đại này, yêu thương đồng bào, đồng chí, đùm bọc lẫn nhau và căm thù địch, sống hất khuất, chết vinh quang, lẽ sống và tình cảm đó của anh Trỗi và những người đồng chí, người thân xung quanh anh như đã xâm chiếm được tâm trí mọi người. Hình ảnh anh Trỗi và tập thể anh hùng trong truyện lớn quá, vĩ đại quá, sáng chói như Mặt Trời đã làm lu mờ tất cả những bọn ở lầu Năm góc và tòa Nhà trắng, biến thành vô giá trị những đồng đô-la và đủ các loại vũ khí giết người tối tân mà chúng coi là sức mạnh vô tận của tên đế quốc giàu có, hung hăng và đều cang nhất thế giới; anh Trỗi và những đồng bào, đồng chí của anh như đứng vươn lên, sắp đầy lùi tất cả những thứ đó vào quá khứ.

Nếu «*Sống như Anh*» có giá trị mẫu mực về nội dung tư tưởng, thì «*Sống như Anh*» cũng thực khá điển hình về mặt nghệ thuật. Văn ngắn gọn, giản dị và hồn nhiên lạ thường. Đọc truyện dài tôi hay bị sốt ruột và hay quên những chi tiết, nhưng ở đây tôi lại nhớ từng chi tiết và cảm thấy «*thòm thòm*» muốn được nghe, được biết thêm lời nói và hành động của các nhân vật trong truyện và thầm mến trách người kể

hoặc người ghi có lẽ quá tiết kiệm. Ngoài anh Trỗi ra, còn biết bao nhiêu nhân vật điển hình được nêu lên rất đẹp, rất rõ nét, sâu sắc. Có những tiểu thuyết, những vở kịch tả rất dài, rất đầy đủ các nhân vật, thế nhưng xem xong thì chẳng mấy người còn nhớ tới họ nữa. Nhưng đây, những nhân vật, những sự việc chỉ được phác qua một vài nét thôi, sao mà nổi lên một cách rõ rệt và sâu sắc trong trí nhớ mọi người như vậy. Người ta không thể quên chị Y, chị X, em Dân, má M, em bán báo, bác công nhân lái xe tắc-xi... mỗi người có một cá tính riêng, người ta không thể lẫn người này với người kia, việc này với việc khác. Đây là kinh nghiệm rất phong phú về việc lựa chọn những nét, những việc, những nhân vật điển hình, tạo nên những hình tượng nghệ thuật. Tập hồi ký này tuy khá dài, nhưng so với nội dung rộng rãi phong phú mà nó phải chứa đựng thì nó rất gọn và rất ngắn, có lẽ đó là một trong những giá trị lớn của tác phẩm, v.v...

Tóm lại, tôi thấy tinh tư tưởng của «*Sống như Anh*» rất cao và tinh nghệ thuật của nó cũng rất lớn; tất cả đều rất thực, rất cách mạng, rất người. Cho nên đối với mọi độc giả, nó như chén thuốc bổ về trí tuệ, tâm hồn, tình cảm. Và tôi nghĩ đối với văn nghệ sĩ, nó còn là tác phẩm mẫu mực về hiện thực xã hội chủ nghĩa, có thể rút ra nhiều kinh nghiệm sống và sáng tác...

HOÀNG HỮU NHÂN

(Lược trích «*Cảm nghĩ đọc Sống như Anh*»  
Tập chí văn học 10 — 1965)

## 2. Nhận xét

Toàn bộ bài-văn là lời ngợi ca anh Trỗi, lời ngợi ca tác phẩm «*Sống như Anh*». Tác giả bài-văn đã bộc bạch những rung động mạnh mẽ nhất, những suy nghĩ nung nấu của mình về anh Trỗi, về tác phẩm «*Sống như Anh*». Những cảm xúc và suy nghĩ đó không tràn lan, vụn vặt, trái lại lại hướng vào vấn đề chủ yếu của tác phẩm (tâm lớn lao về tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm).

Bài văn cuốn hút chúng ta vì sự chân thật và sâu sắc. Tác giả bài văn kể lại rất tự nhiên từ cảm xúc này tới cảm xúc khác, từ suy nghĩ này tới suy nghĩ khác. Hình thức viết tuy có tính chất tự do, ý sắp xếp không theo một trình tự quy định trước nhưng bài viết rất mạch lạc. Do có lập trường cách mạng, do có khả năng cảm thụ nhạy bén, chính xác, do bám sát tác phẩm, bài viết tuy chỉ phát biểu riêng một vài cảm tưởng của người viết, không làm nhiệm vụ phân tích toàn diện tác phẩm nhưng vẫn giúp người đọc hiểu rõ, hiểu đúng giá trị của tác phẩm.

Những cảm tưởng đó thường có tính chất cá nhân phụ thuộc vào khả năng cảm thụ của mỗi người và có thể chưa có tính khái quát và hệ thống. Tuy vậy muốn cho cảm nghĩ được sâu sắc thì phải đi vào những vấn đề lớn, có tính chất tiêu biểu hơn là những nét vụn vặt, những nét đơn thuần về hình thức của tác phẩm. Mặt khác những cảm nghĩ đó phải lành mạnh, tức là phải phù hợp với lợi ích cách mạng, lợi ích dân tộc. Cảm nghĩ không được thoát ly tác phẩm. Phát biểu cảm tưởng là bước đầu của việc phân tích tác phẩm nên không đòi hỏi phải phân tích toàn diện tác phẩm.

## II. PHƯƠNG PHÁP LÀM BÀI PHÁT BIỂU CẢM TƯỞNG VỀ MỘT TÁC PHẨM

### 1. Chuẩn bị làm bài phát biểu cảm tưởng

*Nhận xét:*

Trong bài văn trên, các cảm xúc và suy nghĩ của tác giả đều gắn chặt với tác phẩm « *Sống như Anh* ». Nhiều cảm xúc hoặc suy nghĩ còn được chứng minh bằng các chi tiết rút ra từ tác phẩm. Bài viết thiết tha chân thực: lòng yêu mến, khâm phục anh Trỗi, lòng tự hào về anh, về dân tộc ta không thể vang lên kiêu hãnh và hào hùng như vậy nếu tác giả bài văn thực sự không đọc kỹ tác phẩm, không yêu mến anh Trỗi, không yêu mến và say sưa với tác phẩm. Sự hiểu biết kỹ càng tác phẩm, sự rung động mạnh mẽ đối với tác phẩm và nhân vật đã giúp tác giả có những cảm tưởng sâu sắc.

Tác giả vừa nêu lên tình cảm nồng nàn của mình đối với anh Trỗi, lại vừa nêu lên những suy nghĩ sâu sắc về tầm vóc lớn lao của hình tượng anh Trỗi, về ý nghĩa vĩ đại của cuộc chiến đấu của dân tộc ta. Những suy nghĩ sâu sắc đó nâng cao tình cảm, ngược lại tình cảm nồng nàn là cơ sở cho những suy nghĩ. Tác giả không chỉ nêu những cảm tưởng về nội dung của tác phẩm, còn nêu cả cảm tưởng về nghệ thuật của tác phẩm.

*Khi chuẩn bị làm bài cần đọc nhiều lần tác phẩm, thực sự hiểu và rung động với tác phẩm. Không chỉ ghi lại những cảm xúc của mình, còn phải tiến lên ghi lại những suy nghĩ sâu sắc về tác phẩm. Những cảm xúc, suy nghĩ đó có thể về nội dung hoặc nghệ thuật của tác phẩm.*

Những cảm xúc và suy nghĩ đó phải chân thật, mang ý nghĩa thực tiễn (cuốn sách đã đặt ra cho mình những vấn đề gì mà cuộc sống chung đang đặt ra...). Không nên bịa đặt một cách giả tạo các cảm tưởng; cảm xúc, suy nghĩ càng chân thật, càng sâu sắc, bài viết càng có giá trị.

### 2. Phương pháp làm các phần của bài phát biểu cảm tưởng về tác phẩm.

a) *Nhận xét:*

Đặt tác phẩm vào hoàn cảnh xã hội, tác giả bài văn đã nhấn mạnh tác động lớn lao của tác phẩm « *làm chấn động dư luận* ». Trên cơ sở đó, tác giả bài văn nêu hai khía cạnh của tác phẩm gây xúc động sâu sắc đối với mình: tầm lớn lao về tư tưởng cũng như nghệ thuật. Cách vào đề rất tự nhiên.

*Mở bài bài phát biểu cảm tưởng về tác phẩm cần tự nhiên, sinh động, đi trực tiếp vào cảm xúc. Trong mở bài cần nêu rõ cảm tưởng chủ yếu, tập trung nhất.*

b) *Nhận xét:*

Lòng yêu mến khâm phục anh Trỗi, lòng tự hào về anh, về dân tộc ta là cảm tưởng chủ yếu xuyên suốt bài phát biểu cảm tưởng. Cảm tưởng chủ yếu này được diễn tả bằng nhiều cảm xúc, suy nghĩ cụ thể. Có đoạn tác giả bài văn nêu lên tình

cảm của mình khi đọc tác phẩm: « Kính phục, yêu thương, căm thù, ghê tởm... tình cảm của tôi cũng sôi lên theo câu chuyện ». Có đoạn đánh giá « trí tuệ, tâm hồn, tình cảm anh Trôi », tác giả bài văn khẳng định đó là « một gương sáng, một mẫu mực của lớp người mới », « hình ảnh anh thật đẹp vô cùng ». Có đoạn tác giả suy nghĩ khái quát về tâm vóc lịch sử của anh, của dân tộc ta. Có đoạn tác giả kể lại sức hấp dẫn của anh Trôi và các nhân vật khác trong tác phẩm đối với bản thân. Toàn bộ bài viết tràn đầy sự xúc động nhưng vẫn xoay vào cảm tưởng chủ yếu. Giọng văn thiết tha sôi nổi, ngợi ca mạnh mẽ. Những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ đều được phân tích và minh họa bằng các dẫn chứng rút ra từ tác phẩm. Phần cuối của bài, tác giả khái quát giá trị của tác phẩm và nêu những bài học một cách nhẹ nhàng.

Phát biểu cảm tưởng về tác phẩm cần hướng những cảm xúc, suy nghĩ làm nổi rõ cảm tưởng chủ yếu, làm cho người đọc cảm xúc cùng với mình. Cuối bài cần rút ra bài học tư tưởng.

Khi phát biểu cảm tưởng, cần kết hợp chặt chẽ việc nêu cảm xúc, tình cảm của mình với việc phân tích nội dung, nghệ thuật tác phẩm. Bài phát biểu cảm tưởng phải kết hợp chặt chẽ lý trí và tình cảm.

### CÂU HỎI

- 1) Thế nào là phát biểu cảm tưởng về một tác phẩm văn học?
- 2) Tại sao cần đọc nhiều lần tác phẩm?
- 3) Tại sao khi phát biểu cảm tưởng về một tác phẩm phải nêu cảm xúc chủ yếu?
- 4) Cần kết hợp lý lẽ và dẫn chứng để trình bày cảm xúc chủ yếu phải dẫn đến kết luận như thế nào?

### III. MỘT SỐ ĐỀ PHÁT BIỂU CẢM TƯỚNG ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC

- 1) Phát biểu cảm xúc sâu sắc nhất của em về bài thơ « Ta đi tới » của Tố Hữu.

- 2) Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi đọc « Người mẹ cầm súng » của Nguyễn Thi.

- 3) Em hãy phát biểu cảm tưởng của em sau khi đọc bài thơ « Việt Nam máu và hoa » của Tố Hữu.

### IV. MỘT SỐ BÀI ĐỌC THÊM

#### CẢM TƯỚNG SAU KHI ĐỌC « VÙNG MỎ »

Nhiều người đọc « Vùng mỏ » xong, cũng phát biểu một nhận xét chung giống nhau: những con người trong đó thật là những người lao động. Những cảnh đời trong đó thật là những cảnh đời lao động. Mô tả người lao động không phải là: công nhân thì mặc quần xanh, mình nhọ nhem dầu máy, lúc nào cũng cầm chiếc búa bên người; người nông dân thì quần nâu chân lấm tay bùn, con trâu cái cuốc... và cứ viết như thế là đã tạo ra một điển hình lao động, một không khí lao động rồi. Trái lại mô tả như thế nhiều khi chỉ rơi vào công thức, chỉ nói được cái bên ngoài chứ không tả nổi cái bên trong của người lao động, chỉ vạch được cái hình thức mà không diễn tả nổi thực chất của công việc lao động.

Ở « Vùng mỏ », tương quan giữa người, cảnh, việc đều là những tương quan lao động và đấu tranh, do đó đã tạo nên những động tác những cử chỉ, ngôn ngữ, tâm trạng của nhân vật thích đáng.

Không có nhân vật nào trong tác phẩm của Võ Huy Tâm không gắn chặt với lao động, không có công việc lao động. Những việc xúc than, đào mỏ, lên tầng, xuống trục ở đây không có gì là gượng ép mà nó tự nhiên như chính những nhân vật đang làm trong một khung cảnh thật quen thuộc. Những danh từ nghề nghiệp, những dụng cụ lao động không bị đưa vào đầy dẫy tác phẩm làm cuốn truyện nặng nề khó hiểu. Trái lại ở đây Võ Huy Tâm biết sử dụng khéo những danh từ đó, biết đưa vào những cảnh, những động tác thích đáng làm cho không khí lao động bật nổi lên mà tác phẩm

vẫn nhẹ nhàng sáng sủa. Động tác, tâm lý, nhân vật gắn chặt với lao động, với đấu tranh, đã được diễn tả một cách khéo léo trong nhiều đoạn.

« Máy xúc bắt đầu mở. Tuấn thấy khó chịu bức tức, chợt nhìn thấy một cái đinh ốc lớn, anh cúi nhặt, ném vào giữa hai cái răng xích ở máy đang lái nhau quay tít.

— Chúng mày khỏe ưc hiếp này!

Cạch... răng xích gãy, anh đá luôn cái đinh ốc xuống đồng than vụn. Anh tài xế đang xúc, hăm máy luôn tay.

— Máy « ách » rồi lên báo cáo với Tây đi.

Min dừng xe nhìn lên máy và Tuấn. Chắc đoán biết, Min mỉm cười ».

Ở một đoạn khác, chị Le vừa đi con lên làm việc, tác giả chỉ dùng mấy nét mà dựng lên một cảnh sinh động.

« Gió máy thổi mạnh đưa cát, bụi từ những tầng trên xuống. Cai, kỹ, vài ông tài đã phải đeo kính mắt. Chỉ có vài trăm người làm. Chị Le đi con trên vai làm được một chuyến. Mỗi khi cuộc, thăng bé lại bị xóc lên. Nó vật cổ ngủ trên lưng mẹ. Chiếc máy hơi ỳ ách xúc. Chốc chốc chủ ết lại tốp máy kỹ cách chừa. Làm được hai chuyến, thăng Tây min, một anh lính sở và hai người khiêng min lại, nạp min. Te tí te te... dirt một hồi còi mọi người tới chỗ toa xe quật để tránh min và uống nước. Những người phu Khách đem những vầu cháo và cá mặn ra ăn. Chị Le đi con đến vòi nước lấy bát uống nước rồi trật yếm ra, rửa than bụi ở vú, chị ra ngồi cho con bú ».

Trong « *Vùng mỏ* » có rất nhiều đoạn như vậy... Võ Huy Tâm quen thuộc từng chi tiết nhỏ của cuộc sống ở mỏ. Anh hiểu rõ từng động tác lao động, từng tâm trạng của công nhân bên chiếc máy, dưới tầng than. Phải là một người sống lâu trong lao động, cảm thông sâu sắc với giọt mồ hôi, giọt máu đổ ra trong hầm mỏ mới viết được những hình ảnh có chất sống như vậy.

Nhân vật của Võ Huy Tâm rất gắn chặt với lao động. Không khi « *Vùng mỏ* » là một không khi lao động. Nhưng trong tác phẩm không hề nổi lên sự cố gắng phấn khởi sản xuất lao động, ở đây là lao động bị áp bức bóc lột. Không khi lao động ở đây là không khí nhân nhục, xót xa, uất ức. Những tiếng còi tầm của nhà máy, tiếng ô tô, tiếng giày của bọn chủ, cái roi cặc bò của bọn cai, xếp đã trở thành những hình ảnh, thanh âm kinh khủng trong cuộc đời của công nhân, bên những hình ảnh, âm thanh thân mến của lao động, của đấu tranh.

Cho nên đọc « *Vùng mỏ* » chúng ta càng kính trọng anh chị em công nhân thì ta càng hết sức căm thù giai cấp bóc lột. « *Vùng mỏ* » có những điểm thành công về phương diện đó.

HOÀNG TRUNG THÔNG

(Trích « *Vùng mỏ* », một cuốn truyện về công nhân của một nhà văn công nhân Võ Huy Tâm »)

Gợi ý phân tích

Đọc « *Vùng mỏ* », nhà thơ Hoàng Trung Thông rung động với những người lao động, cảnh lao động được miêu tả trong tác phẩm. Phát biểu cảm tưởng đó, tác giả đã cho ta hiểu sâu thêm một khía cạnh đặc sắc của tác phẩm, từ đó giúp ta thêm xúc động khi đọc tác phẩm.

Trong bài viết, khi thì tác giả suy nghĩ về cách miêu tả con người lao động trong văn học, khi thì tác giả say sưa nhận xét về những nhân vật, cảnh vật luôn gắn bó với lao động và đấu tranh. Bài viết cứ thế trôi theo dòng cảm tưởng của tác giả. Cảnh phá hoại, cảnh làm việc trên tầng, cảnh nổ min, hình ảnh Tuấn, hình ảnh chị Le đi con đi làm... được nảy ra làm chỗ dựa cho những cảm xúc, suy nghĩ trong bài viết. Những cảnh ấy, những người ấy nằm giữa những cảm xúc của tác giả trở nên lấp lánh trên trang sách và nhất là trong tâm trí ta.

Tuy chưa thật phong phú, nhưng những suy nghĩ, nhận xét của tác giả thật sâu sắc và tinh tế.